

Phụ-nữ

Tân-văn



Số này có bài:

- ✱ Dân-bà trong phong-trào Tân-văn
- ✱ Bà Trương-nguyệt-Anh và đời sống của Phan-văn-Huê
- ✱ Cuộc đời chuyên-cửa của Nguyễn-Trung-Huê
- ✱ Nguồn gốc của Tân-văn
- ✱ Đời sống người yêu
- ✱ Hội Đục-Anh và Tân-văn

— 0 10 —
NĂM THỨ SÁU
ngày 24 Mai 1934
— 243 —

1) Họ có bị lừa đảo gạt gẫm hay không, mà ta thấy lắm người bán cả cơ nghiệp, bỏ cả chồng con?

PHU NU TAN VAN

2) Sao họ không họp nhau thành hội-ngiê của phụ-nữ tu - hành để săn-sóc về quyền-lợi của họ? Vì đầu họ có « xuất gia » đi nữa, họ vẫn còn phải sống như chúng ta hết thấy, tất nhiên là phải có quyền lợi cần phải bảo-lấn.

3) Tinh-trạng của họ sau khi thành tín-nữ của các chi phái ra thế nào; a) *thần thể*; b) *tinh thần*; c) *sự giao-thiệp cùng xã-hội* ra sao?

Chị em chúng ta hết thấy đều có quyền đặt mấy câu hỏi ấy, vì gần đây có mấy tờ báo đã phanh phui vài câu chuyện « lạ » trong chùa có quan-hệ cho phụ-nữ. Ở Âu-châu ngày nay, và nhất là trước thời-dại cách-mạng nước Pháp, đã từng xảy ra chuyện « trong đầu trên bệ » giữa những người xưng là đạo đức.... ở xứ ta ngày nay là buổi giao thời, lại gặp hồi khủng-hoảng về kinh-tế và về mọi phương-diện, những chuyện lừa đảo có hại cho nữ giới do bọn ác tăng kiêu-thời làm ra có thể sanh ra nhiều, và đáng cho chúng ta phải đề ý.

Bởi vậy cho nên *Phụ-Nữ Tân-Văn* đã nêu lên mấy câu hỏi trên kia, là mong sau này có thể điều-tra được, hoặc tự mình làm, hoặc tự người bị hại cho hay, hoặc do các bạn thông-tin giúp, để làm nghĩa-vụ của mình đối với một số khá đông phụ-nữ.

Đầu ai có khéo nói đến đâu cũng không thể làm cho chúng ta tưởng rằng tất cả thầy tu kiêu thời đều là thánh, đáng cho phụ-nữ nhắm mắt tin liều, để cả mạng của mình ở trong tay họ. Việc bỏ nhà đi « qui y phật, qui y pháp, qui y tăng » vốn là cái quyền của người dân bà, cũng như là cái quyền của dân ông, chúng tôi không phải bảo rằng nên thủ-tiêu cái quyền ấy. Song le hăng ngán, hăng vắn dân bà « đi tu » mà họ lại không có hội-ngiê, liên-đoàn hay là cơ-quan chi khác để kiểm-diểm cái quyền tuyệt đối của các nhà sư thủ-lãnh, như vậy là một điều rất hệ trọng; một điều ấy đáng tỏ ra rằng chúng ta hết thấy có quyền đề ý đến một cách rất ân-cần sốt sắng sự sinh-lồn của bọn tín nữ.

Phụ nữ tân văn



Trong tuần-lễ vừa qua, thế-giới tư bản vẫn náo động về những vấn-đề kinh-tế và chánh-trị đã phát-sinh ra vì nạn khủng-hoảng.

Khuôn-khò của chế-độ tư-bản chủ-nghĩa đã thành ra hẹp-hòi quá, bao nhiêu sự mâu-thuẫn dữ-dội do đấy mà ra: sản-sắc quá thặng (sur-production), mà quần chúng các nước tư-bản vẫn thiếu-thốn về các thức đồ dùng; thất-nghiệp mỗi ngày mỗi đông, mà các hội tài chánh vẫn phải hợp vốn to, dùng máy lớn để sanh-sản hàng từng mớ; dùng máy nhiều thì thợ thủ-công (artisan) khó sinh hoạt được, bởi vậy mà mầm phẫn-tranh tự-nhiên phát-triển.

Ở Pháp là nước tư-bản được xem là mẫu mực cho chế-độ dân-chủ phú-hào, chánh thể đại nghị nay cũng vì khủng-hoảng mà bày ra cái trạng-thái này: Bọn Coty lập thành đảng phát-xít Pháp, hô lên rằng muốn gây dựng một « quốc-gia mạnh » (un état fort) kỳ thiết là muốn thủ-tiêu các quyền lợi mà chánh thể dân chủ đã để cho các giai-cấp lao công hưởng từ sau cách-mạng năm 1789: tự-do

hội họp, tự-do ngôn-luận, tự-do biểu-tình.

Văn đàn rằng tờ *Tuyên cáo nhân-quyền và dân-quyền* tóm lại chỉ là lời tuyên-ngôn về quyền-lợi của người tư-sản, vì chế-độ tư-hữu tài sản được hộ vệ (quyền sở-hữu (la propriété) là một quyền thiêng-liêng bất khả xâm-phạm); Nhưng vậy các hạng người lao công vẫn lợi-dụng những quyền hội họp trong xã-hội dân-chủ mà phấn-dấu dễ hơn.

Ngày nay nguy-cơ về nạn khủng-hoảng rõ rệt quá, một cánh tư bản muốn dùng võ-lực bỏ tất cả những lợi-quyền mà từ hơn một trăm năm nay, lao động ở Pháp đã chiến đấu biết-bao để giữ gìn: Ấy là cái minh-chứng rằng thời-kỳ này ở Pháp cũng như ở khắp các nước tư-bản, cuộc lao tư-xông-đột đã đến quyết-liệt.

Một cái tin mà các báo chánh-trị ở Pháp rất lưu ý là tin Doriot bị đuổi ra khỏi đảng Cộng-Sắc Pháp. Vì địa-vị lớn của Doriot hồi trước khi bị đuổi, và vì nguyên nhân sự trục-xuất mà việc này hóa ra quan-hệ.

Arip nói rằng: Doriot muốn làm « mặt trận duy nhất », nghĩa là hợp sức với đảng xã

hội để chống với phát-xít cho nên bị đuổi.

Một cái tin văn-tác như vậy khiến cho độc-giả khó lòng mà hiểu rõ tinh-trạng. Nguyên đảng Cộng-Sắc là một đảng cách-mạng, có kỷ-luật nghiêm không thể để cho Doriot là người bị ảnh-hưởng Trốt-kit tự-tiện liên-lạc với bọn thủ-lãnh của đảng xã-hội. Đảng Cộng-Sắc vẫn hiệu-triệu thợ-thuyền trong đảng xã hội hợp lực với họ để chống phát-xít nhưng mà đảng lại bày tỏ những sự âm-mưu của bọn thủ-lãnh đảng xã-hội. Doriot, Cựu nghị-viên Cộng-Sắc liên lạc với trốt-kit làm mưu, gọi thợ Cộng-Sắc hợp với bọn thủ-lãnh xã hội là có cái ý riêng, muốn làm mất thế-lực của đảng Cộng-Sắc, vì nếu nhập hai đảng lại mà không có điều kiện, tức khác là dẫn đảng viên cách-mạng vào đường cải lương chủ-nghĩa, vì rằng đảng xã-hội bao giờ cũng vẫn đông người theo hơn (vào đảng dễ hơn, báo chí khó lừa đảo).

Việc trục-xuất Doriot ra khỏi đảng làm cho các phái chánh-trị đều nhận rằng kỷ-luật Cộng-Sắc nghiêm quá.

Q. H.

PHU NU TAN VAN

TU-SAN TAP-TRUNG

Cách đây không bao lâu, trong một cuộc diễn - thuyết, diễn - giả công - kích nhà băng, phân động thính-giả đều lấy làm lạ.

Đến nay, thời - cuộc đưa đẩy, những người trước kia thuộc về hạng tiểu-tư-sân, lâu cao cửa rộng, ruộng cả ao liền, đứng tách ra hẳn hạng người nghèo khổ, thế mà nay lại cũng kéo nhau ra ngoài đường để phân-dối nhà băng.

Hiện-tượng ấy, nhiều nhà kinh-tế-học đã từng đoán trước.

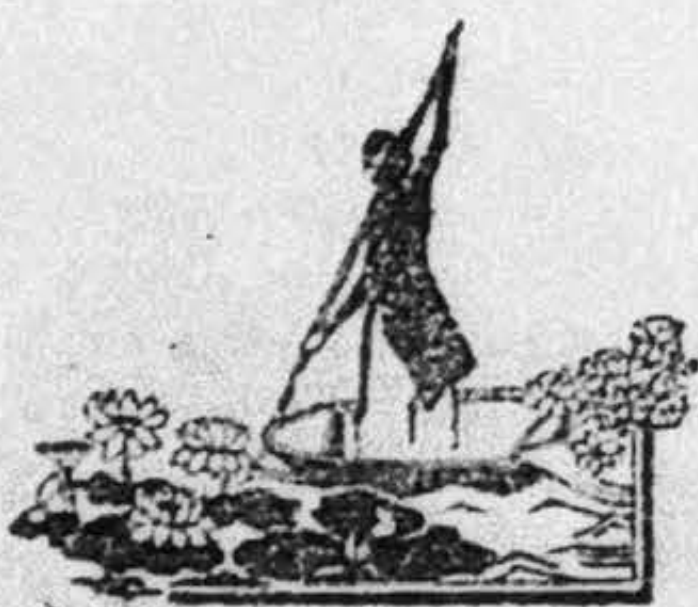
Chế-độ kinh-tế tư-bản càng thịnh hành, thời-gian càng đi tới, thì bao nhiêu của-cải tập-trung về một đời nhà băng, hàng lớn, giai-cấp tiểu-tư-sân lần lần trở nên lao-dộng hết.

Ở xứ này, trước kia nhà cửa, ruộng nương chia ra nhiều tay, đến nay nạn kinh-tế khủng-hoảng (do chế-độ kinh - tế tư-bản mà ra) mỗi ngày thêm trầm-trọng, những diên-chủ, chủ phố nhỏ đều bị phá-sản, bao nhiêu ruộng, vườn, nhà cửa đều lọt về nhà băng, hãng Crédit Foncier hết ráo.

Rồi đây, trong một thời - gian không lâu nữa, giai - cấp tiểu-tư-sân sẽ biến mất, và xứ Đông-Dương này chỉ sẽ là « thuộc-địa » của nhà băng hoặc là một hội tư - bản nào khác mà thôi vậy.

Đồng thời, hạng người nghèo-khổ, không nhà không cửa, một ngày một tăng thêm.

Hiện - tượng này, các nhà kinh-tế-học kêu là « tập-trung tư-bản » (Concentration capitaliste).



NHỮNG CÁI « NẠN » NÊN TRỪ

Tuần trước, nhân nói đến chuyện anh em chị em Phan-thiết đồng lòng không « chơi » với nhà đèn, làm cho nhà đèn Phan-thiết không còn thất ngật họ nữa, chúng tôi cũng có nói đến sự ngược - đãi của nhà đèn ở đây, đối với người xai đèn.

Mà chúng tôi cũng tiếc rằng người xai đèn ở đây không được như anh em Phan-thiết, nghĩa là không biết đồng lòng, không biểu sức mạnh của đoàn-thể.

Hạng người nghèo khổ, ở xã-hội nào cũng chiếm số đông, cũng đều bị ngược-dãi, bị một thiểu-số bóc-lột, lợi-dụng. Thế mà lại còn không biết nhau, không biết chung lưng đấu sức để chống lại với nghịch-cảnh, thì tưởng e ngày mai cũng sẽ



như ngày nay, số phận người nghèo không bao giờ thay đổi được.

Chúng tôi thường nghe anh em chị em than van về sự ăn ở khó khăn. Nhà đèn làm ngật, chỉ là một. Ngoài ra, lại còn nào là « nạn phố ở », nạn nợ nạn kia nữa.

Thường ngày có nhiều bức thư của anh em than phiền chủ phố bất - nhơn, trong lúc người người đều nghèo-khổ mà họ không chịu nới tay, chỗ thì bắt trả nguyên giá trước, chỗ thì hề thiếu một tháng tiền họ đã gửi trường-tòa đến, đòi bán đồ-đạc, v. v.

Nhưng, lạ một điều, than-phiền thì vẫn than - phiền, mà chẳng hề thấy anh em kiếm phương-thế gì mà đối-phó lại cả.

Có khó chi đâu !

Hãy đồng-tâm hiệp-sức nhau lại, hãy biết đồng-lòng, có đoàn-thể tức là có lực - lượng, mà có sức mạnh thì không còn ai ăn hiếp được nữa.

LỢI VỀ AI ?

Một bạn đồng nghiệp ở đây, dâng một tấm hình trong cuốn sách rao hàng (catalogue) của hãng Au bon Marché ở bên Pháp. Trong tấm hình ấy thấy đề giá gạo Đông-Dương bán ở Pháp, 5 kilô đến 10 quan 75 (1 đồng 7 cật rưỡi).

Cứ theo giá đó mà tính thì 100 kilô gạo bán ở Pháp đến 215 quan, tức là 21 đồng rưỡi.

Mà giá gạo ở đây, mỗi trăm kilô có 3\$02 mà thôi.

Nghĩa là : ở Pháp, mỗi trăm kilô gạo bán mất đến 18\$48.

Nhưng đó là bán sỉ, còn mua lẻ thì tính ra đến 2\$ đồng mỗi trăm kilô.

Thế thì ai bảo lúa không cao giá ? Cao lắm chứ ! Nhưng cao giá là bán ở Pháp kia, còn ở đây thì cũng chỉ bán được 3\$02 một trăm kilô là nhiều.

Trong lúc nông gia diên chủ xứ này dờ sống dờ chết, vì lúa gạo mất giá, mà ở bên Pháp thì người tiêu thụ lại phải trả giá như kia, thì nghĩ cũng đau đớn thật.

Sự ấy vì đâu ? Lợi về ai ?

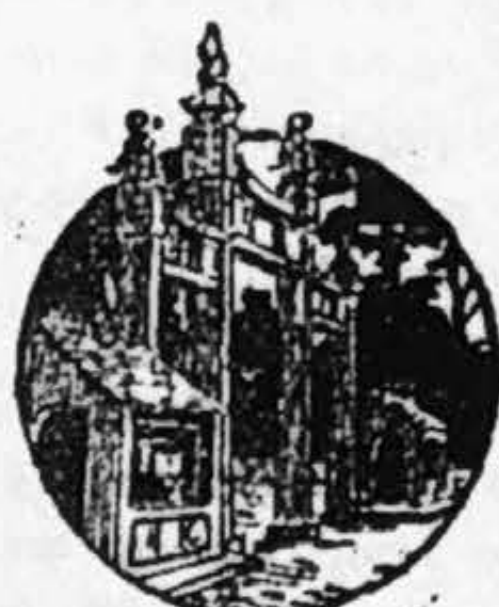
— Về tay bọn trung gian cả.

Người sản xuất phải bán lỗ vốn, kẻ tiêu thụ phải trút túi để cho một bọn người ở giữa được hưởng.

Sự thật đã rõ rệt như thế ấy.

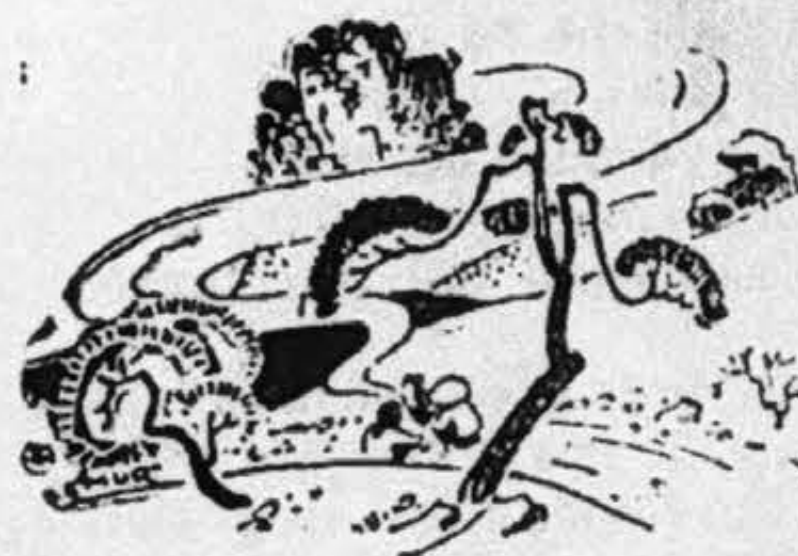
Nếu như không có cái nạn độc quyền xuất cảng của một hạng tư-bồn và nhà sản xuất được trực tiếp với kẻ tiêu thụ, thì đâu lại có câu chuyện oái oăm, buồn cười (?) như thế...

Tình thế ấy vẫn như thế mãi hay sao ? ?



NỖI - KHÓ NGHĨ» CỦA CÁC ÔNG DÂN BIỂU

Nếu như công cuộc của ông thuộc địa - bộ tổng - trưởng Laval không gặp cái trở - lực nào, thì hội - nghị kinh-tế thuộc-địa sẽ nhóm. Và rồi đây Đông-dương cũng sẽ được giấy mời (hay đòi) gửi đại-biểu qua dự. Tình cờ trong một buổi nhóm,



chúng tôi được nói chuyện cùng một ông dân - biểu Annam trước đây đã có qua Pháp dự ban ủy-viên tiền-tệ.

Ông này, nhân nói đến hội-nghị kinh-tế thuộc - địa, thì thở ra mà than rằng :

« Khó nghĩ quá ! chúng tôi không biết có nên gửi đại - biểu qua dự hội-nghị ấy hay không.

« Nếu qua dự thì tôi sợ mấy ông đại-biểu ta lại bị bạc-dãi như hồi chúng tôi dự ban ủy-viên tiền-tệ.

« Còn nếu không chịu đi nhóm thì chánh - quốc lại sẽ có cớ mà trách rằng chúng tôi « xấu », người



« ta đã kiếm phương-pháp để giải quyết nạn kinh - tế cho, mà lại không muốn.

« Thế thì biết làm sao ? ? ».

Khó nghĩ thật ! !

Nhưng, theo ý chúng tôi thì đâu sao ta cũng cứ đi, đi để mà biết. Kể vắng mặt bao giờ cũng có lỗi cả.

PHU NU TAN VAN

CÙNG VỊ NẠN KINH-TẾ KHỦNG-HOẢNG...

ĐỜI LÀ MỘNG Ơ ?

Lần sống « tự - tử » hình như đã tràn lan qua xứ này.

Dở mực tin - tức hằng ngày, cứ thấy tự-tử với tự-sát.

Kể thì vì tình, người vì thất-vọng, kẻ lại vì nạn kinh-tế mà quyên-sinh nhưng chưa có ai tự-sát một cách như ông Mai-vân-G... ở Long-diên (Bạc-liêu). Thật chẳng khác gì cách Harakiri của người Nhật-bản.

Ông G... trước kia cũng là một vị diên-chủ, tuy không giàu lắm, chứ cũng dùng bạc ở trong xứ. Bị nạn kinh-tế kéo lôi, ông G... cũng như mọi người, sự-nghệp linh-dinh khi xưa, nay chỉ còn hai bàn tay trắng.



9 giờ đêm 10 Mai, buồn cho thân-thể, không còn mong gì làm ăn nên nổi nữa được, ông lấy dao rạch bụng rồi lòi ruột ra... ông té xiêu thì người nhà chạy đến, ông cũng còn tỉnh nói vì sao mình tự - sát. Ông nói:

« Đau lắm... con dao cùn... »

Chờ đến nhà thương một lúc sau thì ông chết.

Cái chết đau-dớn, ghê-gớm... Tội nghiệp thay ! !

Nạn kinh-tế đã giết chết ông G... cũng như nó đã giết chết nhiều người trước, và đang làm cho nhiều người phải dờ chết dờ sống...

Như thế bao sao tình-thần không khủng-hoảng, dân - tâm dưng xao-xiảng ? ?

Thế mà lại có người cho rằng tình-thần khủng - hoảng là vì văn-hóa Âu-tây, thì thật là quái-lạ.

Chúng tôi thấy một số người, trong câu chuyện, hải báo, thường thở ra cái động chân đời, họ cho đời là mộng.

Lại có một phái nữa, trông thấy cuộc đời diên-dã, nhơn-loại dờ-dau, rồi cũng chán đời mà cũng về cõi mộng, tìm thú vui trong cõi mơ màng. Thế rồi trong lòng họ mới sanh ra một mối nghi-ngờ, không còn phân-biệt được mộng là chơn hay giả... mà cũng không hiểu cuộc đời hiện-tại giả hay chơn !

Than ôi, cái phái người này ở xã-hội không hiểm, và những tư-tưởng yếm-thế ta thấy rằng - rằng mỗi ngày trên mặt báo.

Những tư - tưởng ấy làm hại cho bình-dân không ít.

Muốn cho khỏi phải bị bọn văn-sĩ chán - đời lung-lạc, anh em chị phải biết rằng đời là đời, thực-tế là thực - tế, mà mộng là mộng. Chỉ có hạng người bần yếu, không dám đem gan óc ra phân-dấu cho hạnh-phước chung, mới chán - đời, mới quay về cõi mộng.

Sở dĩ hạng người ấy chán-đời, là vì họ biết muốn mà không có gan đại ý muốn, họ khổ tâm không được hạnh-phước, nhưng họ lại không đủ nghị-lực mà phấn - đấu cho hạnh-phước.

Cũng chẳng khác gì, một đứa bé, thấy đĩa bánh dore trên cao, muốn ăn nhưng sợ té không dám leo, thành-thủ cứ ngồi dưới góc mà khóc, và lòng cầu nguyện cho đĩa bánh ở trên chạy xuống.

Hạng người trên kia, cũng như đứa bé đòi bánh, không đủ nghị-lực mà lên hạnh-phước, liền quay về cõi mơ - màng, chỉ mong cho được « đĩa bánh » trong mộng.

Người có can - đảm, nghị - lực không bao giờ như thế. Họ không sợ cuộc phấn-dấu trước mắt có gan bước trên chồng gai mà tìm hạnh-phước.

Cõi mơ-màng chỉ là thế-giới của người bần-yếu...



HỘI DỤC-ANH và toán lễ nhi-dồng

Trong tuần lễ nhi-dồng, từ 1- đến 7 Juille, ngày thứ năm và thứ bảy, học Duc-Anh có tổ chức nhiều cuộc vui rất lạ để giúp vào công cuộc cứu vớt trẻ em nghèo khổ.

Trong hai ngày ấy, (thứ năm và thứ bảy), ngoài ra các cuộc vui của các hội từ-thiện khác đã tổ chức, thì hội Duc-Anh lại có bày tiệc trà cho trẻ em, dờn Tây dờn Ta, ca hát đủ điệu Trung-Nam-Bắc, có khiêu vũ và nhiều cuộc chơi khác nữa.

Từ 5 giờ chiều đến 9 giờ tối, hội tiếp rước, đãi tiệc trà và bày các cuộc chơi cho trẻ em. Từ 9 đến 11 giờ thì hội dành để cho người lớn.

Hội Duc-Anh đang lo lắng để hiến cho trẻ em và các bà các cô nhiều cuộc vui đặc-biệt.

Dự vào tuần-lễ nhi-dồng là bốn phần của mỗi người, giúp cho những đứa trẻ được no cơm ấm áo, được người săn sóc cho chu đáo, tức là lo kiến-trúc cái xã-hội tương lai, vì những đứa trẻ ngày nay tức là bọn thanh-niên rường cột của xã-hội ngày mai vậy.

Anh em chị em hãy đến dự tuần-lễ nhi-dồng.

CHƯƠNG-TRÌNH TUẦN LỄ TRẺ CON TỪ 1er ĐẾN 7 JUILLET 1934

Chúa-nhật 1^{er} Juillet: Tại nhà thờ nhà nước và đền thờ đạo - tin - lành, có giảng và quyền tiền.

Chiều lại: Lễ trẻ con ở nhà hội Annam ở chợ quán.

Thứ hai 2 Juillet: Đi viếng các viện Duc-Anh.

Thứ ba 3 Juillet: Hội-hiệp trẻ con tại rạp hát Tây (buổi mai từ 9 giờ đến 11 - chiều từ 4 đến 6 giờ)

Thứ tư 4 Juillet: Hội-hiệp trẻ con (từ 9 giờ đến 11)

Chiều: Lễ nhi-dồng ở hội âm-nhạc

Thứ năm 5 Juillet: Tiệc trà có hòa nhạc ở xã-Tây

Thứ sáu 6 Juillet: Bán áo quần trẻ em ở xã-Tây

Thứ bảy 7 Juillet: Khiêu-vũ ở xã-Tây, xổ số và nhiều cuộc vui khác.

Phụ-nữ Pháp rồi đây sẽ được bỏ thăm chăng?

Trong cuộc hội-ngập quốc-gia của cựu chiến sĩ Pháp nhóm luôn ba ngày ở P aris, thì liên-đoàn ấy đã bỏ thăm cho tờ quyết-ngập!

« Liên-đoàn quốc-gia của cựu chiến sĩ và những người thiệt hại vì chiến tranh đã định đòi giải tán nghị-viện, đòi đổi chế độ tuyển cử và cho phụ-nữ được bầu phiếu ».

Sự quyết định này rất quan hệ, vì số cựu chiến sĩ đến 3 triệu 500 ngàn người. Thế là chị em Pháp được thêm 3.500.000 người đòi giùm quyền bỏ thăm.

Rồi đây chị em sẽ được quyền bỏ thăm chăng? Một nữ-phóng viên ở Pháp đến hỏi ông nghị Jean Gay là người cựu chiến sĩ có sáng kiến ấy, thì ông ta trả lời rằng:

— Có cũng biết rằng tôi là người tán-thành nữ-quyền. Cho đến ngày nay, chúng tôi (cựu-chiến-sĩ) vì quyền-lợi riêng nên chỉ đòi cho những người đàn bà có chồng tử trận được bỏ thăm mà thôi. Đến nay, vì hoàn cảnh nghiêm-trọng, liên-đoàn đã đòi xu-hướng, và quyết dự vào cuộc phấn đấu chánh-trị, nên tôi mới trình cho liên-đoàn, tờ quyết nghị có đã biết.

« Nếu không đổi chế độ tuyển-cử thì không làm sao xin cho chị em bỏ thăm được. Muốn thế thì phải có một sự thay đổi.

« Đến 15 Mai nghị-trưởng bắt đầu làm việc lại thì tôi sẽ trình đạo-luật ấy.

« Trong lúc nghị-trưởng đang đóng cửa, mỗi chi bộ của liên-đoàn cựu chiến sĩ ở các nơi đều sẽ kiểm thế làm cho những ông nghị thay mặt cho họ đều thì hành theo chương trình đã định.

— Ông có chắc thắng không? Chị em chúng tôi đến không tuyển-cử sau sẽ được bỏ thăm chăng?

— Tôi tin chắc rằng sẽ được.

Ông Jean Gay lại thêm rằng:

— Việc vừa xảy ra, chẳng khác nào là một cuộc trưng cầu ý-kiến mà 3 triệu 500 ngàn người bỏ thăm cho nữ-quyền. Chưa có khi nào chị em được may mắn như thế.

Nếu quả được như lời ông Jean Gay thì rất may mắn cho chị em Pháp, mà chúng ta cũng hết lòng mong mỏi cho chị em bên ấy chiếm được một lũy đầu trong thành chánh-trị.

Chị em Pháp được bỏ thăm, thì chúng ta cũng hy-vọng một ngày kia được cầm lá thăm đến Xã-Tây...

M. T.

THỜI-CUỘC KHỦNG-HOẢNG

a/ Về kinh-tế
b/ Về tinh-thần

CỦA QUANG-HOÀI

KHỦNG-HOẢNG LÀ GÌ

Khủng-hoảng là kinh khủng hoảng-hốt, sợ hãi phi-thường. Nền kinh-tế tư-bản cứ cách mười năm là có một lần rung động dữ, gây nên sinh-hoạt khó khăn cho một xứ, nhiều xứ, hay là khắp hoàn-cầu, như thế gọi là *khủng hoảng*.

Khủng hoảng từng xứ một, hay là khủng-hoảng về một chi ngành hoạt-động hay là hàng hóa nào (tỉ như: khủng-hoảng trong nghề nông, khủng-hoảng về tiền-tệ) là cái đặc-sắc của những thời-kỳ trước đây, ai cũng còn nhớ.

Đến như cuộc khủng - hoảng đương làm khổ chúng ta ngày nay, bắt đầu từ năm 1929 rồi lan tràn ra tất cả các xứ tư-bản không phải là một cái khủng-hoảng từng bộ-phần (crise partielle) như các cuộc trước, mà là cuộc khủng-hoảng đại đồng (crise générale) của chế độ tư-bản chủ-nghĩa.

Thật thế; các bạn dỡ báo hằng ngày ra mà xem, từ xứ tư-bản kiêu-căng như Hoa-kỳ, cho đến các xứ nhỏ như Xiêm, có xứ nào là khỏi khổ về nạn khủng hoảng? Cho đến các thuộc-địa của các nước tư bản cũng phải chịu chung cái số-phận của các nước ấy.

PHẠM-VI TƯ-BẢN CHỦ-NGHĨA THÀNH RA CHẶT HÉP.

Giai-cấp phú-hào vật ngã bọn phong-kiến là bắt đầu từ 1789 ở pháp, rồi từ đấy cho đến mãi sau cuộc chiến-tranh đế-quốc 1914-1918 thiệt-hiện ở hầu hết các nước lớn châu Âu.

Sự lợi-dụng theo lối phong-kiến nhượng-bộ cho lối khai-thác của tư-bản chủ-nghĩa; máy móc dồi-dộ, nhà hàng vĩ-dại, diền-địa to tát thay chận các nghề thủ-công, các tiểu nông nghiệp, làm cho cuộc phấn-tranh hóa ra dữ-dội giữa:

a) các tiểu tư-bản và đại tư bản;
b) Giai-cấp nô-sân và giai-cấp tư-bản.

Một thiểu-số tài chánh có những cơ-quan đồ số để khuynh-loát kẻ cạnh-tranh, chế hàng bằng những máy lớn lao, làm từng mớ (en série) làm cho bọn tư bản nhỏ phải thất-bại.

Sự cạnh-tranh của các nhà tư-bản trong mỗi nước đã kịch-liệt, sự cạnh-tranh giữa tư-bản nước này với tư-bản nước khác càng dữ-dội hơn.

Cuộc chiến-tranh đế-quốc năm 1914-1918 cốt là để chia xẻ lại quả địa cầu trong tay các xứ có những dụng-cu kinh-tế và tư-bản đồ-số.

Sau cuộc chiến-tranh ấy, các trusts và cartels (những liên-đoàn to của các công-ti tư-bản) các nước đua nhau dùng máy móc cực-kỹ tinh-xảo và đồ số để chế tác các thứ hàng cần-dùng, để bán dành trên thị-trường thế-giới.

Rồi cuộc, nạn sinh sản quá-thặng (surproduction) làm cho công-ti đóng cửa xưởng và đuổi thợ. Nạn thất nghiệp nhân đó mà sinh.

Cứ kể một xứ Huê-kỳ có đến 11 triệu người thất-nghiep; Đức có 6 triệu...Bấy nhiêu con người không việc làm, bấy nhiêu gia-quyển phải thiếu-hut, vì số tiền thất-nghiep không đủ cung cho sự nhu-yếu. Người thất nghiệp ở Pháp ngoài nhà ở (dochánh-phủ chịu trách-cứ) lãnh 300 quan mỗi tháng, vẫn phải sống một cách rất khổ.

Người thất-nghiep ở xứ ta không lãnh được món bồi-khoản nào cả. Ngon có mấy nghị-viên lao-động yêu-cầu, mà ở Saigon có một ít lao-động được nhờ vài bữa cơm bình dân ở đường D'ayot. Thành ra, cái vấn đề cứu-trợ người thất-nghiep Annam chưa giải-quyết.

Trên chúng tôi đã nói sự cạnh-tranh của tư-bản làm phát-sanh nạn sinh sản quá-thặng. Nhưng vậy,

PHU NU TAN VAN

là thay ! — hay là hợp-lý thay ! — đồ hàng và các vật sản sinh ra quá-thặng, mà quần-chúng lao-công lại thiếu thức ăn dùng đến nỗi cơ hàn thiết-thần.

Ở Brasil, người ta đồ hàng triệu kilos cà - phê dưới bể, mà nhân dân thiếu cà-phê dùng vẫn nhiều, ở Huế-kỳ người ta dùng lúa mì làm củi, mà hàng vạn, hàng triệu người phải đói.

Sự mâu-thuẫn khốc-hại kể ra trên này tỏ ra rằng : phạm-vi của tư-bản chủ-nghĩa thành ra hẹp-hoài quá, không-thích-hợp cho sự nhu-yếu của xã-hội hiện-thời.

KHỦNG-HOẢNG Ở ĐÔNG-DƯƠNG

Đông-Dương cũng khổ về nạn khủng hoảng. Càng là xứ tư-bản lớn thì càng bị khủng-hoảng dữ (như số thất-nghiệp hàng triệu người,) nhưng vậy xứ thuộc-dịa dung-cu sơ sài, nguồn lợi hiếm-hoi, cho nên ít có phương thế chống chọi với cái nạn kinh-tế. Và tuy số thất-nghiệp so với các nước tư-bản lớn thời là rất ít, nhưng mà trước vẫn đã có hàng triệu người ở xứ ta không có công việc làm rồi (vô-nghiệp : sans travail) Tư-bản chủ-nghĩa đem vào xứ ta hơn nữa thế-kỷ này, cạnh-tranh với các nghề thủ-công và tất cả cái kinh-tế tư-bản dĩ tiền (économie précapitaliste) làm cho một số người đông-dúc không còn sống nhờ về các nghề làm bằng tay hay là ít vốn dặng.

Đồng thời, hàng buôn, nhà máy, đồn điền mở ra ở xứ ta không đủ mà dung-nạp tất cả những người vô sản và lao công ấy, hóa ra tình-trạng khủng-hoảng ở ta ngày nay làm cho cái *mức sinh hoạt* (standard of life) của quần chúng lao-công rất là thấp hèn.

VAI CON SỐ

Nay ngánh nhìn ba năm 1929, 30, 31 để so sánh tình-trạng xứ ta và các xứ khác ra thế nào. Cứ biến ra sau này vài con số để cho độc-giả khỏi mất nhiều thì giờ mà cũng thấy rõ ràng : Đông-Dương khổ nhất là vì giá lúa sụt.

(Đây là so sánh sự thay đổi, về nhập cảng và xuất cảng.)

	Nhập	xuất
Tàu	39%.	53%.
Đông-Dương . . .	56%.	50%.
Ấn-Hòa	42%.	47%.
Malaisie	52%.	59%.

Ấn độ	50%.	52%.
Tích-Lan	49%.	48%.
Nhật-bản	46%.	49%.

Ở Đông-Dương từ 1929 đến nay, xuất cảng hay là nhập cảng đều sụt một cách ghê gớm. Cái nguyên-nhân cốt-yếu là khủng hoảng kinh-tế trong hoàn-cầu tư-bản ; cái cơ phụ-thuộc làm cho xứ này thêm khổ là đồng-bạc bình-giá 10' quan, hóa ra mất gần bằng hai giá thiệt của nó, cùng thuế xuất cảng gạo cao quá. Thành thử, nhân dân xứ này là xứ nông-nghiệp choán hầu hết các nguồn lợi, bị nguy-khốn, thêm *mức sinh-hoạt thấp quá*. Trong ba năm ấy, xứ Nam-kỳ nhập-cảng bằng phân nửa trước thời-kỳ khủng-hoảng. Nhập cảng ít là cái dấu chỉ rằng người dân đã nghèo cho nên không thể mua các thứ hàng cần dùng ở ngoại quốc như xưa.

Thế nghĩa là sự sống của người dân phải thấp hèn kém-cỏi hơn trước.

KHỦNG-HOẢNG VỀ TINH-THẦN

Kinh-tế bị nạn như vậy làm cho tinh-thần con người không vững vàng.

Bởi vậy hàng vạn người đương ở về đời điện-khi lại đâm ra tin tưởng những sự chỉ đáng kể trong thời trung-cổ. Các thứ mê-tin lại thấy xuất hiện ra.

Bài này đã dài lắm rồi, tác-giả xin ngừng bút ở đây và khuyên tất cả các hạng lao-công đánh đổ các điều mê-tin đương dấy lên trong xã-hội.

Quang-Hoài

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện tín đề: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho :

M^{me} Nguyễn-lức-Nhuân, chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

MỘT BUỔI NÓI CHUYỆN Ở HỘI QUẢNG-TRI (HUẾ)

Nhân dịp ban Đại-biêu Phụ-Nữ-Tân-Văn đến Huế, hội Quảng-Tri (Ste. Enseignement Mutuel) có tổ chức một cuộc nói chuyện (causerie) đêm tối thứ ba 8 Mai. Nữ phóng viên của hân-báo là cô Nguyễn-thị-Kiểm nói về « *Dư luận nam giới đối với hàng phụ-nữ tân tiến* ». Đứng tám giờ rưỡi, quang cảnh nhà hội Quảng-Tri thật náo nhiệt. Thính giả đông tới hơn ngàn người và có đủ cả hạng trí thức nam nữ từ các quan cho đến anh em học sinh và có đủ các giới : bảo giới, văn giới...

Tiệc rằng nhà hội Quảng-Tri chẳng được rộng, cho nên có một số đông anh em chị em đến trễ không tìm được một chỗ đứng phải kéo trở về.

Đúng 8 giờ rưỡi, khi cô Nguyễn-thị-Kiểm bước lên diễn đàn, thính giả rạp võ tay hoan-nghinh

thật là tỏ ra một thanh tinh đặc-biệt. Ông Bửu-Cân, hội trưởng hội Quảng-Tri đứng ra giới thiệu cô Kiểm với thính giả. Kể đó thì cô Kiểm nói, có nói rõ ràng và chậm rãi, thính-giả tuy quá đông mà ai ai cũng đều lắng lạng để nghe gần 3 khắc đồng hồ.

Cô Nguyễn-thị-Kiểm nói xong thì thính giả rạp võ tay biểu đồng tình. Người ta rần rộ chen chúc đi ra. Con đường Paul Bert đã ngoài 9 giờ tối mà người ta còn chen nhau mà đi rất náo nhiệt, vừa đi vừa trầm trở xưa nay ở Huế chưa có cuộc diễn thuyết nào mà đông như bữa nay.

(Chiều thứ năm 3 Mai cô Nguyễn-thị-Kiểm cũng có nói chuyện về : « chương trình làm việc của phụ-nữ » tại nhà hội Nữ-Công ở Huế. Thính giả toàn là hội viên của hội)...

Dư luận nam giới đối với phụ-nữ tân tiến

(Nguyên văn của cô Nguyễn-thị-Kiểm đã nói chuyện tại hội Quảng-Tri, tối hôm 8 Mai 1934, tại Huế)

Thưa quý ông, quý bà
Các chị em, các anh em

Trước hết tôi xin giải cho khỏi một hai cái lầm về vấn đề tôi sắp diễn nơi đây : Tôi sẽ nói về « *dư-luận nam-giới đối với hàng phụ-nữ tân tiến* » chứ không phải bàn về dư-luận nam-giới đối với báo Phụ-nữ Tân-tiến nơi đây. Lại còn một chuyện rắc rối nữa. Mấy tiếng *dư luận nam giới* và *hạng phụ nữ tân tiến* nghe rộng nghĩa lắm. Tôi chưa được cái may mắn để thân thiện với hết chị em tiên tiến ở ba kỳ thì hôm nay tôi chỉ được phép nói về chị em tiên tiến ở Nam-kỳ mà thôi. Đến

dư luận nam giới thì cũng riêng nam giới xứ tôi.

Song le hạng phụ nữ tân tiến mà chỉ rút trong xứ tôi thì còn thiếu sót nhiều, còn dư luận — như là dư luận nam giới — mà *nhốt* trong địa phận Nam-kỳ thì chật hẹp thật. Cùng ở trong một thời đại, vì một hoàn cảnh mà biến cải thì chị em tiên tiến ở ba kỳ đều chung một cảnh ngộ. Chung một cảnh ngộ tất phải hiểu nhau. Cùng một phe « mạnh », một tâm lý dần ông thì dư luận nam giới ba kỳ có lẽ tựa nhau. Như thế thì các chị em Trung Bắc ngời tại đây nghe tôi nói về tình cảnh của bạn gái Nam-kỳ, nếu có chỗ nào đồng khổ thì

PHU NU TAN VAN

chị em cứ siết tay nhau để biểu đồng tình rồi còn các anh em Trưng Bắc nơi đây, nghe tôi bàn về dư luận của phần nhiều bạn trai Nam-kỳ, nếu rồi mà trùng nhâm vài tánh không tốt của mấy ông, thì cứ biểu ngầm cũng được.

Hang phụ nữ tân tiến ngày nay là những hang nào ?

Nếu xưa nay có một nhà Nho biên chép cái lịch sử tiến hóa của dân bà Annam thì ắt có trương phê-bình như vậy : « Đến thế kỷ thứ 20, dân bà Annam lại có nảy sanh một số người quái gở ! Họ vượt ra khỏi buồng thê, chẳng theo lễ giáo cũ : họ cũng đi học đi làm như đàn ông. Họ tự do đi, đứng, nói cười, ra giữa công chúng vọt banh, đá cầu, lập hội hè, đến chỗ đông mà tranh cãi. Thật là họ cả gan muốn sống như đàn ông ! »

Thật vậy, các anh em chị em, hang phụ nữ tân tiến chúng tôi là thế mà lời phê bình trên đây là lời chung của các người thật « xưa » rồi. Sự lấy làm lạ của họ là sự tự nhiên. Chúng tôi ra chỗ đông người, giao thiệp với đàn ông, họ cho là quái gở vì xưa kia, hang con nhà khước các phải ở trong buồng, phải tuân theo luật tam tòng đã định. Chúng tôi « quái gở » là vì xưa kia, gương tiết phụ, liệt nữ là hang đàn bà khi muốn nói chuyện với đàn ông phải ngồi nhà trong hồ sáo xuống, những bà mà người đàn ông rủi động đến cánh tay thì cho mình mất tiết trinh, đến nỗi chặt tay đi. (Thưa quý ông quý bà, các chị em, các anh em, hồi trước có chuyện người liệt nữ đó có lẽ là tại người ta chưa biết dùng xà-bông chà rửa đã mau lại gọn mà bao nhiêu khi trước của đàn ông đều tiêu đi hết).

Gần đây, phong trào phụ nữ nổi lên bùng bốt, các giới : báo giới, văn giới đều chú ý đến phụ nữ. Một phái thì cổ động giải-phóng phụ-nữ, khuyến khích chị em đi tới, một phái thì phản đối, chế nhạo. Ở giữa hai phái người ta phân vân rợn rợn, chẳng biết phụ nữ Annam muốn đòi giống gì, muốn đi đường nào ?? Có sự phân vân ấy là vì mục-dịch và chương-trình hành động của chị em tân tiến chưa bày ra rõ rệt.

Mục-dịch của hang tân tiến là thờ chủ-nghĩa phụ-nữ. Chủ-nghĩa phụ-nữ là làm thế nào để giải phóng phụ-nữ khỏi những lễ giáo hủ bại, bình vực quyền lợi cho phụ-nữ, kiếm những cách sinh hoạt

cho chị em để sự sống của mình được hoàn toàn hơn, và nâng cao trình độ tri thức của mình. Đây là nói sơ về mục đích của chúng tôi, còn chương trình hành động thì tại đây và trong vấn đề này không thể nói ra rành được.

Chỉ hướng của chúng tôi như thế, mà bên nam-giới bất phục, cho đó là một chủ-nghĩa ích kỷ, chỉ lo riêng cho đàn bà. Rồi đối với các chị em đứng lên dân đường, đối với các báo phụ-nữ, họ có ác cảm là vì họ tưởng phụ-nữ chủ-nghĩa bày ra để chia rẽ nam nữ, gây nên những chuyện xung đột giữa chồng, vợ ; cha, con, anh em. Thưa quý ngài, không đâu ! phụ-nữ chủ-nghĩa chẳng phải như vậy. Cuộc đời của người đàn bà đã là một giây liên-lạc quan-trọng đối với đàn ông thì lo cho đàn bà có chức-nghiệp là để cho vợ giúp chồng mà nuôi con, em giúp anh để nuôi cha mẹ ; lo cho đàn bà bỏ những thành kiến hủ bại, khỏi những lễ giáo gât gao trái với sự sống, lo cho họ có học vấn là nâng cao phẩm giá đàn bà, tức là phẩm giá người mẹ, người vợ, để cho họ biết rõ cái trách-nhiệm của mình mà dạy dỗ con cho hạp thời, để hiểu chồng, giúp chồng trong xã hội.

Các chị em tân tiến đứng ra giúp việc xã-hội, bao giờ cũng được người ta xem xét mà chỉ-trích các lỗi mảy may. Các ông trách chị em hay chữ hay lấy cái học-thức của mình mà cãi lộn với chồng thành ra gia-đình mất vẻ đầm ấm. Sự thật cũng có, song phần đông hang đàn bà có học mà trình độ cán phần với ông chồng thì chẳng bao giờ có sự bất đồng ý kiến. Thêm nữa, có sự tranh biện mới nảy sanh ra ánh sáng, đâu là trong gia-đình cũng vậy. Một người cứ mãi phàn ra, một người cứ mãi nghe theo thì làm sao mà biết cái lịnh kia đúng đắn ? Chồng vợ nên bàn tính mọi việc, bàn tính một cách ôn hòa. Mấy gia-đình thường xung đột, là vì trong lúc tranh biện, họ nóng tính quá rồi sự cãi cò, chẳng những không nảy sanh ánh-sáng mà lại xet lửa phồng mình là khác nữa !

Cũng có một số chị em tân tiến đi làm đường, rồi thường bất mãn với chồng con, cha mẹ, điều ấy không sao tránh khỏi. Trong một sự biến cải nào cũng có cái dở cái hay. Cái phản động là một lẽ tự-nhiên. Từ mấy thế kỷ về trước, người đàn bà bị bó buộc, áp chế quá đời rồi bấy giờ, vì cuộc đời, sự sống thay đổi thình lình, mình cũng bị lôi

PHU NU TAN VAN

cuốn theo nhưng vì ý thức của mình chưa nảy nở rõ rệt thành ra bước đầu còn chưa vững. Trong muôn việc chỉ có bước đầu là khó. Các bạn trai nếu có học vấn rộng thì suy nghĩ mà hiểu, chẳng lấy cái thiếu số lắm lạc mà kết án cho toàn thể phụ-nữ, nên lấy cái đại độ khoan hồng (là tánh đặc biệt của phái nam) mà chỉ bảo cho. Chúng tôi là một bọn nữ lưu tân tiến đứng ra viết báo, lập hội, chúng tôi thường dẫn dắt các chị em : « chị em đừng đi làm. Chẳng phải đưa nhau xa xỉ là tán tiền, chẳng phải đòi cả quyền lợi mà bỏ chức trách của mình là vãn mình. » Các ông có thấy chúng tôi khuyến khích chị em đi đánh bài, đi khiêu vũ-bao giờ ?

Thế mà dư-luận vẫn gât-gao với bạn gái tân-tiến. Các ông bảo : « Thà là vợ con chúng tôi học ít mà biết lo chuyện nhà, biết dạy con, hơn là các cô hay chữ, giao-thiệp nhiều, lý-luận nhiều. » Đó là một cái mâu-thuẫn. Thử nghĩ : một ông chồng học vấn rộng mà bà vợ chẳng biết gì nhiều. Chồng thích đọc báo, xem sách, tra bàn - bạc về xã - hội, kinh - tế, chánh - trị, không thể nói chuyện ấy được với vợ con, thì thường kiếm bạn bè đồng-ý với mình. Đó là chia riêng ra hai giới rồi, bao giờ lại khỏi cần dẫn xung-đột giữa hai bên. Khi bàn-tính cất nhà, mua bán, cưới hỏi v. v..., chồng thì theo lý-đoán của mình, vợ thì cậy thầy địa - lý, thầy chùa, thầy bói. . . Khi con đau, chồng tin nơi khoa-học, cho con uống thuốc tây, vợ lại lén cho uống bùa, uống ngải, rước thầy pháp, thầy bói thì thiệt-hại cho con là ngần nào ?

Người vợ hiền ngày nay, chẳng những biết coi sóc trong gia-đình mà thôi, phải có học để biết vệ-sinh nuôi con, biết cách dạy con, biết giao-thiệp để giúp về việc tinh-thần cho chồng. Đó là về sự ích - lợi của sự học mà chị em chúng tôi thường khuyến-khích phụ-nữ.

Đến việc làm của chúng tôi thì dư-luận nam-giới càng hiểm-nhẽ. Chúng tôi khuyến - khích chị em chơi thể - thao. Các báo một mặt thì khuyến theo, một mặt thì vẽ hình chế-nhạo, nào là bỏ con cho chồng để đi vọt banh, nào là bỏ cơm khét để đi đá cầu, v. v... Các ông không nghĩ rằng giờ tập thể thao là thế cho cái giờ cầu-tôm, cầu cá, đi ngời ỉe đòi mách... (!) Ai làm việc mỗi ngày mà không nghĩ một hai giờ, giờ nghĩ ấy khéo dùng thì có lợi, chớ nào có hại ?

Độ nọ trong Nam, có một hội phụ-nữ tức-cầu làm cho dư luận xôn xao lắm. Chẳng kể thiệt hại dòng dõi làm chi, đều thấy trước như là các cô gái lúc cầu đó họ ít hay đau yếu và nếu đi đường mà gặp dịp bất bình thì họ cũng có thể ra tay cứu giúp kẻ khổ, kẻ mắc nạn như bạn trai vậy. Đến chuyện chị em chúng tôi giao thiệp với bạn trai, dư luận nam-giới càng gât gông. Người đàn ông, đàn bà là hai giống sanh ra để ở gần nhau thế mà chia rẽ hẳn ra, cùm giao thiệp thì làm sao hiểu nhau được ? Đòi bây giờ mà còn giữ thuyết « nam nữ thọ thọ bất thân » thì làm sao được đi xe đò, làm chung một sở ? ? Người ta vì chuyện làm ăn của mình, vì phận sự mà phải tiếp xúc với bạn trai, sự bất huộc ấy làm cái lệ thường rồi chẳng có gì nguy hiểm cả. Thử nghĩ hang bình dân vì sự sống vất vả mà nam nữ lân cận mỗi ngày, họ có biết gì nam nữ thọ thọ bất thân ? Chỉ có hạng người ở không, có tánh xấu là tưng đến chuyện xằng rồi hề thấy một đôi nam nữ đi chung thì hỏi : « Hai người ấy có phải là vợ chồng không ? » Người ta nói không. Họ lại hỏi : « Thế hai người ấy là vợ chồng sắp cưới ? » Người ta nói cũng không. Rồi thì chẳng cần điều tra, họ kết luận ngay : « A, té ra họ là đôi nhân tình ! »

Đến chuyện lập hội cho phụ-nữ, cái trở ngại lớn là các ông chồng chẳng khứng cho vợ vào hội, viện lẽ rằng điều gì họ chẳng dự vào là mờ ám, khả nghi cả. Có lẽ sau này, khi lập một hội phụ-nữ, chúng tôi sẽ đặt ra một gian phòng, để khi các bà đến nhóm hội thì các ông chồng của hội viên đến đó hút thuốc xem sách. Tính như vậy chắc các ông phản kháng ngay vì khi bà vợ đi nhóm hội mà ông chồng đi theo thì là phá tung phụ rồi !

Lâu nay người ta thường ngao háng hang đàn bà lo hội hè, lo đi nhóm mà bỏ việc nhà, bỏ con cho chồng giữ. Đó là chỉ trích một cách hẹp hòi. Thử nghĩ xứ ta được mấy hội phụ nữ ? Một tháng ba chục ngày, đi nhóm hội trong một buổi ; trọng hai mươi chín ngày rưỡi kia bà khéo lo chẳng có cơm khét, con chẳng đau, rồi đến bữa chột lại xảy ra, chuyện nhỏ mọn gì, như con trọt té u đầu, đứa ở nằm canh mận một chút thì ông chồng rầy rà cần đáng bảo rằng : « lo việc hội đồ việc nhà » vãn vãn. Nói như thế là tỏ ra mình có cái thành

PHU NU TAN VAN

nghệ ghét những công việc làm của phụ nữ. Mà có vẻ như vậy thì chưa phải là người đàn ông! xưa nay, phái nam có tiếng là trọng phụ đại độ!

!Này giờ tôi nói cũng rõ câu chuyện về dư-luận nam-giới đối với chị em tân - tiến chúng tôi. Tuy đây là một vấn - đề còn - con, song nó cũng có lợi-ích, vì ở xứ ta dư-luận, như là dư-luận nam-giới, có một cái lực - lượng mạnh, làm trở - ngại cho sự tiến-hóa của phụ-nữ. Bên nam-giới mà có cái dư-luận như thế, là hiểu lầm cái chữ - nghĩa của chị em tân - tiến. Đến nay tôi được bản - hành mà phân - trần thiệt hơn với quý ông, quý bà, các anh em và các chị em nơi đây, thì tôi mong rằng từ đây, nghe nói đến hàng phụ-nữ tân-tiến, các anh em, chị em sẽ lường:

« Trước chưa biết thì mình cho họ lỗ-lãng lắm, bây giờ đã hiểu rồi, thì rõ lại các cô gái mới họ cũng vẫn lo làm ích - lợi cho gia - đình và xã-hội mà... »

Cán - Bạch

Ông Hoàng-Tân-Dân và ông Đồng có giúp cho bản-báo từ vài tháng nay, kể từ 22 Mai này hai ông đã thôi giúp. P. N. T. V.

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định

22, đường Vassoigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN BỦ CÁC THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN

TẮM-SI VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA.

QUÍ BÀ!

Muốn cho được mạnh khoẻ, muốn cho có sức lực đáng làm việc thì hãy dùng rượu chát đỏ và trắng hiệu HAUTES COTES trong mỗi bữa ăn.

Vì rượu chát HAUTES COTES là một thứ rượu lâu năm, có tiếng nhất ở bên Pháp, chế ròng chát nho tốt, không pha, mùi dịu không có thứ nào bì kịp.

Xin chớ lầm với mấy thứ COTES khác, coi kỹ trên nhãn có đề HAUTES COTES và bình con gà, mới thật rượu tốt.

Có trữ bán ở hảng ENTREPOT VINICOLE 16 đường Paul Blanchy Saigon (Télép. 836) và các tiệm tạp-bóa.

QUÍ CÔ!

ĐẠO TAM-TÙNG

Sương Nguyệt-Anh và đạo tam-tùng

« Phụ-Nữ Tân-Văn » mấy lâu nay điều-tra phỏng-vấn về vấn-đề Phụ-Nữ. Cuộc điều-tra phỏng-vấn này, sẽ có cái kết-quả ra làm sao? Tôi tự-hỏi mà không dám tự-dáp. Một hôm, hỏi thăm cô Nguyễn-thị-Kiểm, cô bảo cho rằng: những bà những cô có xuất-dương du-học, thời có người không buồn đáp lời phỏng-vấn, mà chỉ rùn vai ra ý không quan tâm đến; còn những người tâm-thường, những chị em ở trong đám bình-dân, thời họ không trả lời được gì cả, họ không diễn-đạt được bằng lời nói những sự họ suy nghĩ âm-thầm.

Nếu có như lời cô Nguyễn, thời những bài phỏng-vấn đã đăng lên báo rồi kia, thật chưa gồm được những tư-tưởng thông-thường của phần-đồng phụ-nữ.

Tôi vẫn biết một cuộc trưng-cầu ý-kiến không thể nào đủ để nhận đó mà quí-nạp ra một cái luật nhất-định kiên-cố. Cho nên tôi nghĩ rằng đứng về phương-diện phương-pháp-luận (Methodologique) cuộc trưng-cầu ý-kiến nào cũng chỉ là cái chường đề mà suy-diễn, đến một cái trạng-thái của xã-hội, chứ không sao lấy đó làm mực-thước đo chân-cảnh cho được.

Trong khi chờ cuộc phỏng-vấn thành-tựu, tôi có mấy cái ý-tưởng miên-mang như trên, và lại nghĩ rằng xét vấn-đề gì cũng cần phải xét trái-đề tiếp cho sự xét mặt, mà làm cho càng tỏ-rõ lối giải-đề.

Hôm nay tôi muốn giúp « Phụ-Nữ Tân-Văn » lợi ngược dòng thời-gian mà xét vấn-đề phụ-nữ,

để phản-thần cuộc trưng-cầu ý-kiến của cô Nguyễn-thị-Kiểm.

Tôi không thể trở về xa, mà chỉ quanh-quẩn trong vòng vài mươi năm trở lại. Tôi cũng không thể biết ý-kiến của nhiều người mà chỉ nói đến ý-kiến của một người. Tôi lại cũng không thể nói tất cả ý-kiến của người ấy, mà chỉ nói qua cái ý-kiến của người ấy đối với đạo tam-tùng; và trong đạo tam-tùng, tôi sẽ dừng lại chỗ đạo tam-tùng sau khi chồng chết.

Người mà tôi nói đây, độc-giả đã đọc tên rồi ở trên đầu-đề: bà Sương Nguyệt-Anh, chủ-bút tờ « Nữ Giới Chung » mười năm về trước. Bà có lẽ là người đàn-bà trước nhất ra chủ-bút một tờ báo quốc-âm. Dòng-dòng nho-gia, thời đạo tam-tùng của bà hẳn là gặt gao nghiêm mật. Nàng Kiều-Nguyệt-Nga vai mang bức tượng thủ-tiết với Lục Văn Tiễn là chuyện của thân-sinh bà đặt ra, bà quên sao cho được lời đính-huân của cụ Đồ Chiểu?

Ngừng xem bao nhiêu những thi từ của bà xướng họa, ta sẽ thấy người thanh cao làm sao, mà tư phụ làm sao!

Đau-dớn cho mai cách dưới đeo

Mười phần trong sạch, phần cheo-leo...

chẳng những là câu vịnh bạch-mai ở đồn Cây Mai, mà cũng là câu ngu tâm lòng trong sạch của bà nữa. Goá chồng đương buổi thanh-xuân, bà ở vậy mà chăm nom lấy mụn gái yếu-đuối, rồi không bao lâu người con gái bất-hạnh sớm qua đời, gởi lại cho bà chất-chiu một đũa châu gái mới sanh ba

PHU NU TAN VAN

bữa. Bà làm phận sự, giữ tròn đạo nghĩa, gác để ngoài tai những lời ong-bướm:

Gửi lời nhắn với Nguyệt Anh cô,
Chẳng biết lòng cô trôi thế mớ?
Không phải vãi chùa toan đóng cửa,
Đầy phòng gấm-ghe bắt cầu ô.

Chắc hẳn còn nhiều bài thơ như vậy đưa lại sương-khuê, nhưng bà vẫn khinh thị mà lấy một cái giọng cao siêu đáp lại:

Chẳng phải tiên cô, cũng đạo cô.
Cuộc đời dâu bể biết là mớ.
Lọng sương che nắng, còn kêu lọng
Ô bịt vàng ròng, tiếng gọi ô!

Thật là cái tiết tháo quán tử của nhà nho, muốn giữ lấy tấm lòng thanh-bạch, không để cho đời ô-trọc làm bợn-nhơ. Thơ vịnh ni-cô của bà về được cái nét thanh cao đó:

Dáng-dôi xa gần tiếng pháp chung,
Tình đời ấm lạnh đã nguội lòng.
Am thanh thăm-thăm trần ai lặng,
Các tịnh lâu-lầu ngọc giá trong.
Cánh cửa từ-bi nương phận bạc,
Mảnh gương tể-độ nhuộm màu hồng.
Trời tây biên-khò thêm ngao-ngán!
Tĩnh giác huỳnh-lương nguyệt nửa vòng.

Tuy nhiên, đối với mình thời bà nghiêm-khắc như vậy, mà cùng người thời đương như bà có khoan-dung. Dầu bà không nghĩ hay là không dám nghĩ đến cái nỗi khổ-thống của sự sanh-lý bị kềm-thức, thời bà cũng nghĩ đến cái lẽ « sanh-hóa » cũng nghĩ đến cái vật-dục của quần-sanh. Xem

như người con rẻ bà góa vợ tám năm, chưa đành rót rượu tiêu mã tục-huyền, thời bà có bài thơ khuyên rằng:

Có lúc từng quyền, có lúc kinh.
Lắm đại nào ít hồi tiền-trình,
Bơ-thờ nắng gội hoa nghiêng nhụy,
Lầy-lắt mưa qua bướm giấu hình.
Ngửa mặt dành cam con thất hiếu,
Nghiêng tai chịu tiếng quỉ vô-tình (1)
Đuối đời ai dứt đường sanh-hóa
Trưởng cháu riêng người quạnh một mình.

Lời khuyên ấy, để cho đàn ông được, há lại không được để cho đàn bà hay sao! Tôi thiên về sự nghĩ rằng lời « dưới đời ai dứt đường sanh hóa » là một lời thông nghĩa (univoque) cho cả bên đàn ông lẫn bên đàn bà. Bà Sương Nguyệt Anh, mà sương-cur thủ-tiết, thời quyết là bà lấy đều ấy làm thanh cao, song cũng chưa chắc bà sẽ phản-đối những ai là người đàn bà góa trủng-hòn tái liếu.

Đó là lời ức-thuyết của tôi. Tôi nghĩ rằng đối với nhà nho, như bà Sương Nguyệt Anh, thời cái đạo tam-tùng không phải là cái đạo bất-khả xâm phạm mà « có lúc từng quyền có lúc kinh » chờ dầu nở để cho « bơ-thờ nắng gội hoa nghiêng nhụy, lầy-lắt mưa qua bướm giấu hình ».

PH-V-HUM

(1) Câu này tôi nhớ không chắc, vì người con rẻ của bà đọc cho nghe đã lâu rồi.

Ban Đại Biểu của Bốn Báo đi Huế đã về tới Saigon hôm 20 mai.

Lúc ở Huế về có ghé Tourane, Faino, Quang-ngải, Quinhon, Nhatrang, Phan-thiết, tới đâu cũng được anh em chị em tiếp đãi, hoan nghinh.

Bốn báo xin trân trọng lời cảm tạ chư quý độc giả và anh em chị em đã có cảm tình đôi cùng ban đại biểu của bốn báo. Những điều nghe thấy của ban Đại-biểu trong dịp đi Trung-Kỳ sẽ lần lượt đăng lên báo từ đây.

PHU NU TAN VAN

Các bạn nên tính sao với cụ Phan-bội-Châu??

Cụ Phan-bội-Châu, một bực chí-sĩ mấy mươi năm một tấm nhiệt-thành,

bị kềm duyệt

Ở vào mỗi thời-đại mỗi khác, sanh vào hồi chủ-nghĩa quốc-gia đang thịnh-hành, cụ vẫn hết lòng đeo đuổi theo chủ-nghĩa.

bị kềm duyệt

Ở vào cái thế kỷ nhân-tâm điên-đảo, . . .

. . . nhắc đến tên cụ Phan-bội-Châu, tấm gương trong sạch ấy há chẳng lay động được lòng ta sao? Đừng bỡ ngỡ với con người ấy! Người như cụ, muốn kiếm cũng khó được nhiều.

Hiện nay, cụ đau yếu, và hình như biết đời mình đã gần hết-cuộc, cụ đã cho đào huyệt sẵn sẵn vườn.

Ta hãy tưởng tượng người chí-sĩ, . . .

. . . tấm thân trở về già, trong lúc liêu tranh, bạn cùng vài người học-trò, với ba cuốn sách... Đêm khuya, gió lạnh, chút thân tàn mang bệnh, một mình nằm trên chiếc giường tre, gấm bước đường đã qua, say cảnh đau lòng trước mắt, nhìn thế-sự, nghĩ nhân-linh, thì cụ sao cho khỏi tủi, sầu... thấy thân đơn-chiếc trong cảnh khốn cùng mà bực mình cho, nhân-tính bạc bẽo.

Chúng-ta há để cho cụ phải một mình phấn-đấu với căn-bệnh, không kẻ thuốc thang, không người đề ý hay sao??

Các báo hằng ngày ở đây đã mở cuộc quyên tiền để gởi ra giúp cụ.

Một điều mong mỏi của chúng tôi là tất cả anh em, chị em, đều tán-thành vào công cuộc ấy.

Bào-giới quốc-âm Nam kỳ lại đang tổ chức một cuộc hát để giúp cho cụ Phan-bội-Châu. Anh em chị em hãy đến xem cho đông, . . .

P.N.T.V.



SỮA TRƯỜNG XUÂN

Bởi vào da giữ cho da khỏi hư xấu vì các chất độc ở rong phấn và kem, giữ cái nét xuân được lâu dài, làm cho da xấu bớt xấu dần, và da đẹp thời càng ngày càng đẹp thêm. Bôi mặt, cổ tay, trước khi đánh phấn bôi kem và nhất là đêm trước khi đi ngủ và sau khi rửa mặt.

Mỗi chai 0,80 — Một tá 8,00

thêm tiền cước gởi

Chế tại hiệu Khuynh - Diệp

là một sở chế tạo đá nổi tiếng

KHẮP NƠI VÀ ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG:

Long-bội-Tinh năm 930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-tri Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-nghe Huế; Danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ-Nữ Saigon Huy-chương bạc và Huy-chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-địa Paris phần thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon; Bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-chợ Nam-dinh lần thứ 8; Bằng-cấp chứng chỉ đặt biệt theo cuộc Đấu-xảo của Mỹ-Thuật tổ chức.

HIỆU KHUYNH-DIỆP SỞ CHÍNH TẠI BẾN NGŨ HUẾ

Giấy-môi: 87

Giấy-thép tác: Việnde HUE

Đại-lý tại Saigon: Hiệu THANH-THANH

38, Rue Pellerin

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỀU

Y KHOA TÂN SÍ

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard

SAIGON

Giấy thép nói: 8.98

(gần nhà thương thí)

15 NĂM DANH TIỀNG

ĐẤU TỬ-BÌ

Tổng Đại-Lý Nam-Kỹ :
Mme Nguyễn-thị-Kính
SAIGON

THẢO LUẬN VỀ THƠ

ĐÁP LỜI ÔNG PHAN-VĂN-HÙM

Của Đông-Hồ

P.N.T.V. số 240, ngày 3-5-34 vừa rồi, ông Phan-văn-Hùm đã dừng về phương-diện nghệ-thuật mà phê bình hai bài (1.— 'Ái hôn lần đầu' — 2.— 'Cô gái xuân') trích ở tập « Nguồn thi-cảm mới ». Cuối bài có mấy chỗ, vì Phan-quân còn ngờ ngợ, nghĩa nên hỏi lại. Nay tôi xin viết bài kính đáp nầy.

Trước khi vào bài, tôi xin mở cái dấu ngoặc.

Tôi xin chịu tội với Phan-quân và với cả các bạn độc-giả báo Việt-dân số 6 và độc-giả P.N.T.V. số 240, cái tội đã nói dối. Nói dối vì tôi đã đem hai chữ Xuân-Giang mà che đậy cái tên mình, rồi lại giới-thiệu thơ của mình làm, một cách ăn cần, tội nhất là trong lời phê bình đó có một ít tiếng khen, là lời giới-thiệu mà sự thiệt là tự mình lại khen mình.

Nguyên tôi muốn đem hai bài thơ nọ đăng báo, khi toan gửi đi, tôi lại sợ nếu để trơn như vậy khi đăng báo, tất nhà báo cho đăng lên vài trong đám rừng « thơ nay », độc giả tất không dễ ý xem đến. Tôi có cái ý nghĩ đó vì khi làm xong hai bài thơ, không dám nghĩ được xứng đáng như lời khen lao của Phan-quân, chớ cũng tự biết là nó có một ít đỉnh giá-trị đặc-biệt. Và đem đăng báo là tôi cố ý muốn cho độc-giả nhận thấy cái đặc-biệt của nó ở chỗ thoát được cái tư-tưởng ý tứ « xoi thịt » của thi ca ta, chính tôi cũng đã từng châu tuần một lúc lâu trong cái phạm-vi tư-tưởng ý tứ « xoi thịt » đó rồi. Đó là bởi thành thực muốn mở một thẻ thể, một cách lập-luận mới cho thi-ca nước nhà, chớ quyết không phải bởi lòng tự-khoa tự-dại. Vậy thì cần phải có một ít lời giới

thiệu. Đáng lẽ thì viết bài giới thiệu đó là về phần tòa soạn của báo V.D., nhưng tôi ở xa-xuôi cũng bất-tiện. Nơi gần thì tôi không kiếm được ai — ở một nơi cô-lậu heo-lánh nó có những sự thiệt thòi cho học-vấn như thế — nơi xa thì bất-tiện. Đánh bạo, tôi đành phải dùng cái phương « giả thác » — Giả thác ra đó là thơ của một người bạn mà mình đứng ra giới thiệu, nên trong lời giới thiệu tôi dùng tiếng để gọi tác-giả là : « Anh Xuân-Giang » là cái cách kêu gọi thân thiết như tiếng thường dùng trong văn tiểu-thuyết, chuyện bịa đặt, chớ không dám, ngay thẳng mà gọi là : « Ông Xuân-Giang », vì theo phép giao-tế, đem một nhà thi-sĩ giới-thiệu với quốc-dân trên báo chương thì phải gọi là : « Ông » chớ sao lại được gọi là « Anh ».

Nay Phan-quân đã phê bình đến một cách nghiêm-trọng thành-thực thì tôi thiệt không dám dấu cái tên mà không xưng; không dám nuôi sự giả-thác — hay muốn nói là sự giả dối cũng được — ấy mãi, mà phải thành thực cùng Phan-quân tiếp chuyện, bày tỏ cái duyên cớ như trên, để trước là khỏi để làm làm nhà phê-bình, sau là khỏi để làm cho độc-giả. Lại một sự giả thác đó, cũng nên cãi chính, sớm muộn rồi cũng phải làm, để tránh khỏi nhiều điều lầm lẫn về sau trong thi-giới.

Xưng tội xong, tôi xin đóng cái dấu ngoặc.

Đóng cái dấu ngoặc rồi, tôi, tác-giả « nguồn thi cảm mới » đã chính-thức nhận, xin trân trọng cảm ơn Phan-quân đã phê-bình, chớ sở trường cũng như chỗ sở đoản, rất là ngay thẳng thành

PHU NU TAN VAN

thực, và phê bình một cách phân minh cần thận, khảo bạch phân tích một cách thấu đáo tinh vi, chẳng những có bổ ích cho thi giới nước ta mà riêng phần tôi cũng lĩnh-hội được nhiều điều ích-lợi cho văn nghiệp cho học vấn.

Sau đây xin bàn lại với Phan-quân mấy chỗ còn ngờ ngợ:

1. (Khoảng đầu này, đáng lẽ nên nói về câu: «*đầy đàn lông em mặt nước triều*», nhưng đoạn này phải dẫn chứng một chuyện dài quá, nên tôi để lại khoản sau cùng) — Câu «*chim non nằm dưới tờ em-dềm*». Phan-quân ngờ không biết chữ «*dưới*» ấy có nghĩa là «*dưới đây*» là chim không. Đáng lẽ thì câu đó phải viết là «... nằm trong tờ em-dềm». Tiếc vì chữ «*trong*» là chữ bình sai thi-luật, không được, chữ «*dưới*» đó khi tôi cũng không nghĩ gì, buột miệng nói lên một cách tự-nhiên theo cách nói thường của ta. Nay Phan-quân đã đem văn pháp ra định nghĩa thì: «*dưới tờ*» là «*dưới cái tờ*», nghĩa là đã ra ngoài cái tờ rồi, mà không phải nằm trong lòng cái tờ nữa. Tôi cho là có lý và phải lắm. Nhưng tôi nghĩ lại, tiếng ta có nhiều cách nói phải hiểu khác với nghĩa chữ một, lâu thành thói quen, nếu không lấy văn pháp định nghĩa thì ai cũng có thể hiểu nhầm được, như nói: Thuyền chày dưới nước (có nghĩa là chày trên mặt nước).

Hành khách ngồi dưới tàu (có nghĩa là ngồi trong tàu) chữ «*nằm dưới tờ chim*» của tôi đó nó cũng quen miệng bởi cái cách nói như thế.

Cái đó, không biết bạn cầm bút ta từ đây nghĩ thế nào: nên chiều và để ý như cái cách nói như thế, hay là trong văn thơ ta phải nên cải lại mà dùng chữ đặt câu cho phân minh chắc chắn. Riêng tôi tưởng nên cải lại cho phân minh chắc chắn là phải hơn. Câu thơ của tôi đó tôi chữa lại:

Chim non trong đây tờ em-dềm.

2. — Câu: Gió đông mon tròn bông hoa nở. Theo tôi hiểu và tưởng tượng thấy thì chữ «*mon tròn*» là đùa giỡn, nựng nịu, vuốt ve, có vẻ thương yêu âu yếm, như chữ *caresser* của Tây, chữ «*mon tròn*» ở chỗ đó, tôi dùng có bạo lời. Thường chữ *mon tròn* là để nói cho người mà thôi, chứ chưa từng nói cho vật khác, như nói: «*gió mon tròn cái bông hoa*». Tôi muốn dùng bạo như thế để thêm cách nói cho văn, mới nghe hơi ngang tai, lâu dần có lẽ quen. Như câu: «*gió xuân óm cánh hồng ân-ái*» lại càng bạo lắm. Thiệt

là gió thổi cuốn ợp những cánh hoa hồng lại như cái tay ai óm cái thân mình mơn mộn của ai một cách gọn ghẽ ân-ái.

3. Hai câu:

1. — Hồi hộp nhìn anh, em ngần ngợ

2. — Lững thững bên đường có ngần ngợ.

Theo tôi nghĩ thì chữ ngần ngợ là để tả cái dáng điệu trạng thái của một người ngừng tất hết các tri-giác, mắt hết lý-trí khi gặp phải cảnh hoặc thất vọng kinh mang, hoặc hoảng hốt té-tái, hoặc buồn rầu đau khổ, hoặc vui mừng sung sướng đến cực điểm, đến quá độ — Vì như nói: «*hai người xa cách nhau lâu ra rồi, không dè mà gặp nhau nay chợt gặp nhau, mừng quá rồi đứng ngần ngợ không biết nói gì*» là ngần ngợ về hoảng hốt và cảm được cái sung sướng quá — Như câu: «*Càng trông mặt càng ngẩn ngơ*» ở thơ Kiều tả lúc Thúy Kiều Thúc Sinh gặp nhau trước mặt Hoạn thư, là tả cái cảnh hốt hoảng kinh mang. Nay câu: «*lững thững bên đường có ngần ngợ*» là tả cái dáng điệu người thất vọng buồn rầu, tưởng là đã nắm bắt được cái mình khát khao chờ đợi, không ngờ mà cái việc ước-vọng mong chờ đó thành ra chuyện mây tan khói tỏa, buồn rầu quá, rồi thấy trong người yếu đuối, các thần kinh tri giác như ngừng cả lại. Còn câu: «*Hồi hộp nhìn anh, em ngần ngợ*» là tả cái trạng thái người hoảng hốt, lần đầu tiên chợt cảm được cái sung sướng trong da thịt khi nằm trong lòng người yêu, không ngờ có như thế mà có như thế, sung sướng quá rồi trong người thấy yếu đuối, các thần kinh tri-giác như ngừng lặng cả lại, trong lúc đó chính là lúc không còn có lý-trí để suy xét nữa, mọi cách hành động đều theo cái sở dục của tình-cảm. Cho nên cái «*ngẩn ngợ*» đó đi sau cái «*hồi hộp*» mà tiếp liền cái «*e-áp*» mới em... Hai chữ ngần ngợ, ở hai câu, tuy ở khác cảnh mà thiệt là có một nghĩa vậy. Đoạn này tôi rất tiếc tôi không phải là nhà tâm-lý-học để có đủ danh từ về tâm-lý-học, mà nói cho được rõ ràng hơn. Tôi hiểu ngầm thì rõ lắm, mà phở diễn ra tất lúng túng khó nghe khó hiểu. Chữ «*ngẩn ngợ*» còn có một nghĩa là: «*ngây thơ con trẻ*» nữa, nhưng trong hai bài thơ không có dùng.

4. — Dùng tiếng Nam và tiếng Bắc xen lẫn nhau. Theo ý tôi và cũng theo cái thói quen khi cầm bút viết. Gặp đâu viết đấy, không phân biệt tiếng nào là tiếng Bắc, tiếng nào là tiếng Nam cả, nhất luật tôi đều cho là tiếng nói chung của nước nhà mà

PHU NU TAN VAN

tôi đều dùng hết cả. Tôi nghĩ cái sự phân biệt có tiếng Bắc, tiếng Nam rất là không nên. Tiếng nói của ta rồi phải nhất thống mới được.

Hiện nay tôi viết văn, mỗi khi gặp một tiếng nào mà Nam, Bắc phát âm khác nhau thì tôi chọn tiếng nào nghe nhã và đẹp và có ý nhị hơn thì tôi dùng. Như cái *hôn*, tôi nghe nó dịu dàng âu yếm hơn cái *hun*. (Bài thơ tôi viết là *hôn* báo V.D. sửa chữ *hôn* làm *hun*). Như đọc câu:

Lơ thơ tơ liễu buông mảnh,

Con oanh học nói trên cành mĩ mai.

Tôi nghe nó có một cái thanh âm đẹp hơn đọc... trên *nhánh*. Đó là tùy ở tai nghe mỗi người, khó mà phân biệt quá!

Nay nói về mấy chữ mà Phan-quân đã trích ra: tờ chim (Bắc).

— Tôi dùng chữ «*tờ*» vì tôi thấy nó có ý-nhị trong câu tục-ngữ: «*chim tìm tờ, người tìm tông*» — chữ *tờ* đó nó đồng âm với chữ *tờ* là *tờ* tiên, *tờ* tông. Chớ nói: chim tìm *đ*, người tìm tông thì nó mất cái ý-nhị và cái khéo của câu ấy đi.

— Tôi dùng chữ «*mở hơi*» (Nam) vì tôi đọc «*bỏ hơi*» (Bắc) nghe nó không đẹp lời — Và chữ «*rỏ lệ*» (Bắc) tôi nghe nó ngộ hơn là «*nhỏ lệ*» (Nam).

Ấy, đại-khải sự dùng tiếng lẫn lộn là thế. Có một đôi khi cũng vì quen tay khi viết, vì bởi đọc nhiều sách và báo chỉ xuất bản ở Bắc quá, mà thâm nhiễm cũng có. Những khi đó thì quên hẳn đi không dè là người trong nam ta không nói như vậy. Mà tôi tưởng cũng có nhiều người như tôi — Chính như Phan-quân cũng đã dùng chữ «*gỏ lệ*» (Bắc) cái *hường-tim* (Nam) và chữ «*tiên sinh*» (Bắc) trong bài Phê bình và Văn-hóa cũng đăng trong P.N.T.V. số 240 đó.

5. — Câu: «*Đầy đàn lông em, mặt nước triều*» Phan-quân dẫn một câu thơ Kiều mà định nghĩa rằng: *triều* là cảnh lưu động — Sở đem dùng vào câu thơ của tôi muốn tả cảnh êm lặng không được. Câu thơ tôi ở chỗ đó muốn tả về cảnh *đầy đàn* nhiều hơn, là để sáng nghĩa câu trên: «*không nao nức*», vì tấm lòng *đầy đặn*, không khát-khao, không thiếu thốn cái gì nên không thêm muốn cũng ít quan hệ ở chỗ đó — Tuy nói thế chớ nếu cứ như nghĩa chữ «*triều*» ở câu thơ Kiều đó mà dùng vào cảnh muốn tả của tôi quyết là không được, vì chữ «*triều*» đó rất là mãnh liệt, nao động: «*ngọn triều, non bạc, trùng trùng*» sáu chữ

đó đều kêu gọi lên cái cảnh ba đào sôi nổi, đọc câu ấy tất ai cũng thấy như thế.

Ở đây tôi dùng chữ «*triều*» mà tôi dùng với chữ «*mặt*», nó có khác nghĩa với chữ «*ngọn*». Chữ «*ngọn nước*», thấy được giọt nước tuôn chảy, mà «*mặt nước*», thì thấy cảnh nước đã đứng bằng. Chữ *triều*, chữ *Tàu* nguyên nghĩa là nước lớn, nước đầy, nước đầy tràn ngập lên, không có nghĩa gì là nao động như ở câu thơ Kiều tả cảnh sông Tiền Đường lúc *Kim-trọng* lễ *Thủy-kiều* lúc đó cả. Chính thơ Kiều, nơi khác, cũng có câu:

«*Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau*» thì cũng vẫn là cảnh êm-ái mà thôi. Thơ *Tàu*, ở bài «*xuân giang hoa nguyệt dạ*» của Trương Nhược-Hư, cũng có câu:

Xuân giang triều thủy liên hải bình

(Sông Xuân, nước triều liền với mặt biển phẳng lặng) thì cũng vẫn là cảnh êm-ái lặng lẽ.

Câu: «*ngọn triều non bạc trùng trùng*» là tả cái cảnh đặc biệt ở sông Tiền Đường, ở trong cái trường hợp đặc biệt, không lấy câu đó mà làm định nghĩa cho chữ «*triều*» nghĩa thường được.

Tôi biết là nhờ một bài du-ký «*tám năm tôi ở nước Tàu*» của ông Trúc-Đĩnh, đăng ở báo Đông-Tây ngày 7-5-1932. Đến đây tôi xin lục cả nguyên-văn bài du-ký ấy như sau, cũng là để hiển các độc giả một câu chuyện hay hay:

Sông Tiền-Đường

«*Ngọn triều non bạc trùng trùng*»

«*Vội trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo*».

Cứ mỗi năm về tháng 8, đúng ba ngày 15, 16, 17 thì thiên hạ, — nhất là người ngoại-quốc — đua nhau về Hàng-châu để xem một cái kỳ-quan của vũ-tru: sông triều ở sông Tiền-Đường.

Lại gì một đều thường thức của khoa-học: cái hấp lực của mặt trăng với quả đất, thứ nhất về tháng 8 là lúc cung Quế ở Hàng gần chúng ta nhất, thì nước dâng lên rồi rút đi, ầu cũng sự thường như quả đất quay thành ngày và đêm. Ấy vậy mà sông triều ở đây là sự thường, chớ ở trên sông Tiền-Đường, nó là chuyện lạ ngang hàng với vùng đông ở Bắc-hãng-dương, thác chảy ở Niagara.

Hôm nay ở ga xe lửa Bắc (Thượng-Hải) trên thêm đường Hồ-bàng-Dũng thiết-lộ, quân quân áo áo, nao nức đua nhau chẳng kém về những ngày đại hội về thi ngựa. Kê gong gánh không có, toàn những người sang trọng đáp chuyến tốc-hành, riêng để đi xem sông triều sông Tiền-Đường. Hàng xe lửa, trong 3 hôm, đặt chuyến xe riêng không

PHU NU TAN VAN

đồ ga nào, vừa đi vừa về tính rẽ có 8 đồng bạc. Cho nên, quãng đường dài 200 cây số, xe chạy chỉ bốn tiếng đồng hồ đã tới nơi, rồi có chiếc sà-lúp riêng đợi đó để chở khách ra tận bờ sông.

Con tàu đỗ bến gần 11 giờ trưa, nghĩa là chỉ độ ba mươi phút nữa thì Tào hóa sẽ chiếu cho ta xem một cuốn phim vĩ đại, có hình sắc, có ảnh hưởng, và hơn cả tài năng của giống người là có ba chiều (3 dimensions). Cái cuốn phim « ba chiều » này ông Tào-hóa chỉ chiếu 3 buổi đặc biệt trong một năm — 15, 16, 17 tháng 8 —, chiếu giữa không gian trên, trời dưới nước. Cũng như trong các buổi chớp bóng, cuốn phim có giờ khai diễn lại có giờ hạ màn.

Trên bờ sông, người ta đã đắp con đê vững vàng có lan can để dựa cho khỏi nguy hiểm vì chỗ này thủy triều mạnh nhất trong giải sông.

Người ta dựa, người ta trông, chỉ trở ngẫm-nghĩa, họ trải đồ xuống đất để dùng bữa cơm trưa — một bữa « pique-nique » rất có thi vị — trong lúc mà phăng phất vẫn còn hơi nóng của mùa hè đã qua và vẻ lạnh của mùa đông sắp tới.

Sông Tiền-Đường mới to rộng làm sao! Bất ngờ một giải nước mình mông mà lặng lẽ như tờ, không có một chiếc thuyền nào điểm nét trên chiếc khảm xanh. Một con chim, hai, ba, bốn con chim bay lượn...

Bỗng ở đằng phương đông, nghe tiếng ầm-ầm như sấm động. Rừng người xôn xao, nghiêng cổ, kiễng chân, quay đầu, la lên rằng: « Triều lai liễu » (nước triều lên rồi!) Họ có vẻ vui mừng, khắp khởi.

Thế rồi giữa con sông, như có phép màu của thần tiên, lần sóng ầm-ầm đưa lại cực lạnh như chiếc xe lửa, nó sôi sùng sục, bọt bắn văng lên như mưa nặng hạt. Mà lạ hơn hết, là nó nổi giữa sông như con thủy-quái to lớn góm ghè, còn hai bên bờ thì vẫn im-ả như thường. Người ta nhìn, người ta lặng yên như bị « bóng đè » trong một trường ác-mộng. Lần sóng triều cứ thế nổi lên rần rần rõ rõ, ầm-ầm ào-ào, như thiên binh vạn quỷ tranh đấu, lớp này vồng cao lên tới ba mươi thước như khúc rồng lượn, rồi cuộn xuống, lớp khác lại nổi lên, liên nhau, đuổi nhau, dim nhau, có vẻ mạnh mẽ vô cùng như đả cây nước, có lúc xoáy thành vực sâu thăm thẳm.

Thiên binh vạn trượng, không bút nào tả xiết nổi giận dữ của con sông Tiền-Đường. Trong khi ấy, ở hai bên gần bờ, vì mặt nước trên cao dưới

thấp nên nước chảy cuộn cuộn như hai cái thác nhỏ, phân chia rõ ràng không có lẫn nhau, một tí nào cả.

Cuốn phim dài không biết mấy nghìn thước, chiếu gần một giờ đồng hồ thì hạ màn.

Tiếng vang động dữ-dội dịu dần, rồi nước thấy lắng mạnh như ta lắc cái chậu, lại quay về cảnh lặng lẽ đìu-hiu. Trận giặc của lũ Khổng-lồ, Long-Vương, Hà-bá tới đây đã đến hồi đình chiến...

... Mà Kim-Trọng khi xưa, góc biển chân trời đi tìm người ngọc, hẳn đã chọn rằm tháng 8 mà đi cho nên mới có câu:

Ngon triều non bạc trùng trùng,
Vời trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.

Dẫu sao, được theo gót cu Nguyễn-Du, tới bờ sông này mà ngắm một kỳ-quan của vũ-trụ, thì trong cõi lòng như có ý tự-hào là đã được đến nơi phần sót hương thừa, gọi hồn người đẹp cổ thơm, rồi ngâm câu:

Giọt nước Tiên-Đường chẳng rửa oan...

Giải nước Tiên-Đường với cánh hồng lúc gieo, dẫu muôn ngàn năm sau, mỗi khi nhắc tới, như quần quít, như nặng nợ, cái thanh âm réo rắt dường có ma-lực thôi-miên, lòng những bâng khuâng vương-vít...

Mấy đầu thảo luận cùng Phan-quân như trên là lấy một tấm lòng thành-thực để đáp tạ lòng Phan-quân đã lấy lời ngay thẳng thành-thực mà chỉ vạch cho. Nếu có điều gì không phải, xin Phan-quân cũng ngay thẳng báo lại cho biết, tôi lấy làm vạn-hạnh và đợi nghe lời chỉ giáo. Sau đây xin giới-tặng Phan-quân 3 bài thơ cũng trong tập: « Nguồn thi-cảm mới » để lại nhờ Phan-quân điểm-duyet cho.

Đông-Hồ

Quả tim

Này quả tim ai đã héo khô;
Giọt tình ai tưới lại tươi cho?
Ra đi, ai chẳng thèm quay lại,
Nào biết rằng ai đã đợi chờ!

Này quả tim ai đã lạnh đồng;
Lửa tình ai đốt lại cho nồng?
Ra đi, ai chẳng thèm quay lại,
Nào biết rằng ai đã ngóng trông!

PHU NU TAN VAN

Này quả tim ai đã nát tan;
Tay tình ai vá lại cho liền?
Ra đi, ai chẳng thèm quay lại,
Nào biết rằng ai lệ chứa-chan!

Lời kêu van của quả tim

Quả tim ai đã héo khô,
Giọt tình ai chứa tưới cho tươi cùng!
Quả tim ai đã lạnh đồng
Lửa tình than nguội, vẫn không nồng nân!
Quả tim ai đã nát tan,
Tay tình ai chứa vá liền lại thôi!

Quả tim thành-thốt lệ rơi,
Qua đường, ai chẳng đoái-hoài đến chi.
Quả tim giọt máu lâm-li
Vô tình, ai chẳng thiết gì đến ai!
Hơi tàn thồn thừc nên lời,
Như cơn gió lạnh ngấm ngùi thoảng qua.
Đất trời non nước bao-la,
Khách trần nghe tiếng gió qua hàng hồ.
Biết đâu ai ngại ngần-ngờ,
Biết đâu thương tiếc đợi chờ với ai?!
Biết đâu đau xót ngấm-ngùi,
Biết đâu trong gió có lời khóc than.?!
Thương đau một tiếng kêu van,
Rồi tan trong cõi thời-gian âm thầm.

Bốn cái hôn

(Bốn thời-kỳ bốn giờ phút khác nhau)
— Lời tự-tình của một người bạn gái.
(dùng lối trường thiên cổ thi)

«... Em nhớ một sáng ngày mùa đông:
Gió hất ào-ào tiếng hải hùng.
Theo khe cửa sổ, gió thổi rít
Chỉ nghe tiếng gió mà lạnh-lùng.

Em cuốn mình trong làn chăn nệm,
Nệm có chăn bông, em chẳng ấm.
Bỗng như có một ánh than hồng.
Chạm vào trán em, chạy vào lòng.

Lòng em ấm-áp hơi lạnh tan;
Em nằm sung-sướng mà bần-hoàn.
Rờ tay lên trán, em mới biết:
Hơi ấm ầu ầu mẹ em hôn... »

« Em nhớ một buổi chiều mùa thu,
Bấy giờ mẹ em mất đã lâu.
Trông chiếc lá rơi em ủ-rủ,
Hơi may hiều-hắt, em buồn rầu.

Mất mẹ, em mất tình ầu-yếm,
Lạnh-lùng, em thiếu hơi hôn ấm.
Đứng tựa bên vườn em ngẩn-ngơ,
Trông nước... trông mây... em đợi chờ...

Chợt thấy cha em về trước sân,
Áo quần lấm-láp vết phong trần.
Chạy ra mừng-rỡ, đưa tay đón;
Cúi xuống mái đầu, cha em hôn.

Từ hôm em được cha em hôn,
Đằm-ấm lòng em bớt nỗi buồn.
Nhưng cha em mãi bận xuôi ngược,
Rày đó mai đây: việc bán buôn... »

« Em nhớ một buổi trưa mùa hạ,
Buổi trưa nặng-nề trời oi-ả.
Tựa cửa lớp học, em rầu-rầu,
Nghe tiếng riu-rít đàn chim sâu.

Trước sân bè bạn em nô đùa,
Riêng em buồn cảm thân bơ-vơ:
Mẹ mất còn cha, cha ít gặp,
Một năm chỉ hai lần rước đưa!

Có giáo thầy em đứng một mình;
Đi qua, gọi em hỏi sự tình.
Cầm tay, cô đặt lại bàn học,
Ấn-cần thương yêu vuốt mái tóc.

Rồi có ầu yếm hôn tay em;
Lòng qua cửa lớp cơn gió nồm.
Bao nỗi buồn bức gió thổi mát;
Cái hôn như ngọn gió êm đêm... »

« Nay em đang giữa cảnh đêm xuân:
Gió trăng tình-tử, đêm thanh tân,
Trước vầng trời hiền cảnh lòng-lộng,
Cùng anh trao đổi tình ái-ân.

Khoác tay anh đi trên bãi cát;
Cát bãi trắng soi màu trăng mát.
Nghiêng đầu lơ lửng tựa vai anh,
Lặng nghe sóng bãi đưa dào dạt.

PHU NU TAN VAN

Nước mây êm-ái hồng trắng sao.
Say sưa, em nhin lên trời cao.
Buồng khúc đàn lòng theo nhịp gió.
Giờ phút thần tiên, hôn phiêu-đao.

Một hơi thở mát qua dịu dàng,
Như cơn gió biển thoáng bay ngang.
Rồi luồng điện âm chạm trên má.
An ái mới anh khẽ nhẹ nhàng.

Nũng-nịu em ngã vào lòng anh.
Ngân-ngờ, ngừng lặng giây cảm-tình.
Tóc em xòa tung, tay gió lướt,
Bâng hoâng em nhớ chuyện sau trước :

Đời em khoảng hai mươi năm hơn,
Được hưởng bốn lần âu-yếm hôn.
Bốn lần em thấy em vui sướng.
Mưa gió đời em đỡ lạnh buồn.

Nhưng từ khi em thôi học rồi,
Cùng cô giáo em không gặp gỡ.
Mà rồi từ đó em lớn khôn,
Chưa em cũng chẳng hôn em nữa.

Ba lần hôn kia em mất rồi.
Lần này biết có được lâu dài.
Nước heo em nghĩ đời chia biệt,
Mà lẽ sâu em thốn-thức rơi !... »

Đông-Hồ

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Day đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Nhà phóng-sự đại tài ..

Văn-Đốc là một phóng-sự viên của tòa báo X...
Chàng ta làm phóng-sự mà lại có cái trí tưởng-
tượng thật tại-tình.

Một hôm, ông chủ bút bảo chàng ta đi xem buổi
khai mạc hội chợ Phước-thiện để về viết bài kỹ-
thuật.

Chương trình hội-chợ định khai mạc vào lối sáu
giờ sáng. Văn-Đốc đêm ấy đi chơi suốt đêm, về
nhà ngủ thì mặt trời đã mọc.

Thế mà trưa lại, Văn-Đốc cũng trao cho ông
chủ bút một bài kỹ-thuật rất rành, nào là người
đến xem-đấy như kiến cỏ, nào là nhạc đánh chào
mừng quan thống-đốc, nào là diễn-văn, sấm-
banh v.v...

Lấy làm ngạc-nhiên, ông chủ bút hỏi :

— Thấy có đến xem à ?

— Dạ tự-nhiên ! !

Ông chủ bút không nói gì cả, trao cho Văn-Đốc
xem bức thơ của ban tổ-chức cây báo đăng rằng :
vì có việc trắc trở nên phải hoãn ngày khai-mạc
lại hôm sau.

Đâu có dè !...

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ

Một lần thứ nhất chưa từng có

THANH-HUÊ KHÁCH-SẠN

Là hiệu nhà ngủ Thanh-Huê, trong hời kinh-tế nguy-nan,
mà còn tồn tại trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn
quí khách, Saigon, Cholon, Giadinh và Lục-châu. Chủ nhơn là
Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đền đáp cái
thạnh tình của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, để dành ơn quý
khách có lòng chiếu cố đến bốn hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0\$40 Sáu cất 0\$60 tám cất 0\$80
và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là :

LÊ-THANH-HUÊ

Chớ quên

Đầu TÙ - BI

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

ĐI TÌM NGƯỜI YÊU

Chỉ có ba tháng nay, anh Lê-ngọc-Huân thay cả
tánh tính. Anh buồn-bực và hay mơ-mộng. Những
anh em bạn của anh, thấy anh vui vẻ nôm-đùa mấy
tháng trước, cũng lấy làm lạ và ái-ngại cho anh.

Người ta thường gặp anh lững-thững trên đường
đêm tối, có khi đến khuya, trời lạnh, anh vẫn còn
« lang-bang » với chiếc áo mỏng che mình. Nếu ai
có hỏi anh đi đâu lúc ấy, anh sẽ đáp: tôi đi dạo.
Nhưng sự thật là anh đi . . . tìm người yêu.

Người ta cười anh, nếu họ biết ý-tưởng ấy. Mà
có bao nhiêu người biết được cái khổ tâm của
cậu con trai 26 tuổi, khoẻ mạnh, có học, đọc tiểu-
thuyết nhiều, mà không có một người yêu.

Anh Ngọc-Huân của tôi có tánh hay thẹn, nhưt
là đối với bạn gái lạ, mà bao giờ anh tiếp chuyện
cũng bằng cái giọng run-run.

Tôi đã thấy anh biện-thuyết với các bạn của
anh. Anh nói lớn, cái mau, lý-cứng, lời nói hùng
dũng và oai phong. Đến khi tôi giới thiệu chị em
tôi với anh, anh chỉ còn được cái cúi đầu, rồi bẽn-
lên, mắt ngó xuống, làm thinh cả mười phút đồng
hồ.

Đầu sao, anh của tôi còn chút khí-khái. Đầu cho
bị ép bức, anh nhưt định không lấy vợ, viện cớ
vì « chưa đúng tuổi và chưa đủ tiền ». Sự thật là
anh chưa có người yêu.

Đêm hôm qua, trời mưa lớn. Anh Lê-ngọc Huân
nằm đọc sách bên ngọn đèn xanh dẹt. Bên ngoài
giọt nước mưa rơi trên sân gạch nghe tí-tách. Nước
đổ ào ào trong máng xối. Đã lâu không có một
tiếng sét. Anh nằm yêm-liêm, mặc những mưa gió,
tinh-cảm theo mấy giòng chữ nhỏ, tay từ từ lật
trang giấy kêu rẹt rẹt. Nhưng anh vừa xếp sách.
Người yêu của anh đã đến. Anh vẫn nằm yên mà
nhin sững người yêu, người yêu trong trí tưởng.

Cặp mắt anh trơ-tráo mà hết thần, thân-thể cứng
đơ như người chết.

Anh bâng-khuâng, ngờ-ngần bao lâu...

Gió thổi qua cửa sổ, tốc tấm màn. Anh lạnh.
Lòng anh cảm lạnh-lẻo gập mấy lần, vì trong lòng
anh cũng có một trận mưa to, mà những hạt mưa
là những hạt lệ. Anh lạnh, từ thân-thể, đến tâm-
hồn. Tim anh đập mạnh. Đời của anh trống-lỗng,
thiếu-sót. Anh tìm một vật gì thiêng-liêng để bám
vào chỗ ấy. Nhưng tìm ở đâu ? Anh đi tìm đã ba
tháng nay, nào anh có thấy ?

Anh tưởng tượng đến những cuộc vui vầy đầm-
ấm, trong đêm mưa gió như thế này. Anh thấy
anh lẻ-loi, trơ-trọi trên đời, rồi anh sợ cái lạnh
lùng, cái độc-thân chiếc bóng mà vui buồn, mừng
giận, anh cười khóc với ai, cay đắng, ngọt bùi, anh
chia sẻ với ai. Không có một người nào yêu anh,
không có một người nào yêu anh hết. Sao anh vô
duyên xấu số như vậy cả ! Tình yêu của anh còn
tinh-anh lắm, như đóa bông mới nở, hương thơm
chất sạch, mà không tìm được một kẻ yêu hoa !

Bao nhiêu tư-tưởng ấy bỗng-bột trong lòng anh
khi em-dềm khi soi-nổi. Nhưng trên mặt anh không
có một vết nhăn, một gân nổi. Mặt nước phẳng-
lặng, mà dưới đáy sông, sóng gió biết mấy từng....

Anh Lê-ngọc-Huân đi tìm người yêu, như thi-sĩ
tìm thi-cầm của mình. Thanh, tục, hai bên có khác
nhau chăng ?

Độc-giả của tôi ! Hãy cho tôi biết còn bao nhiêu
thanh-niên Việt-Nam đi tìm người yêu nữa ?

Huỳnh-Thị-Bích-Đào



Người mẹ hiền ở Pháp

Một bạn nữ-đồng-nghiep ở Pháp cách đây không bao lâu, có mở một câu hỏi:

« Người đàn bà nào hữu-ích cho quốc-gia hơn hết? »

Theo số thơ trả lời của độc-giả, và tùy theo số thăm mà định, thì có cái kết-quả sau này:

Người mẹ hiền đứng nhất.

Rồi mới đến:

- 2- người đàn bà thông-thái
- 3- nữ bác-sĩ
- 4- người đàn bà làm ruộng
- 5- nữ trạng-sư
- 6- người nấu bếp
- 7- nữ văn-sĩ
- 8- người thợ may
- 9- nữ phi-công
- 10- cô đào-hát
- 11- nữ tài-tử
- 12- vợ ông tổng-thống
- 13- vợ ông sứ-thần
- 14- người đàn bà làm chánh-trị
- 15- người đàn bà chuyên kỹ-nghệ
- 16- vợ ông thượng-thor.

Báo ấy lại kết-luận rằng:

— Người mẹ hiền, ở trong gia-đình tức là gốc của tất cả các xã-hội, là người đàn bà cần thiết nhất. Vì địa-vị của người ở một bên trẻ con, nên rất có ảnh hưởng lớn đến đám thanh niên ngày mai. Người mẹ hiền, tức là người thợ lo kiến-trúc cái xã-hội, nhưn-loại tốt đẹp sau này vậy. Công việc ấy chỉ âm thầm trong bóng tối, nhưng lại là một công việc lớn lao, nặng nề hơn hết.

Cái nghĩa-vụ ấy có cái trách nhiệm nặng nề: tương-lai của nhân-loại ở trong tay người mẹ.

Mong rằng các người mẹ hãy suy nghiệm cho thấu đáo về chơn lý ấy.

Do theo cuộc trưng-cầu ý-kiến này, thì người Pháp cũng vẫn còn cho rằng cái thiên-chức tối-trọng của người đàn bà bao giờ cũng là « làm người vợ hiền, mẹ lành ».

Tôi cũng biểu-đồng tình với chị em Pháp mà cho rằng người mẹ hiền vợ lành là hữu-ích cho xã-hội hơn hết.

Và, nhân đây, tôi muốn giải một chỗ lầm của phần đông anh em chị em trong xứ.

Thấy cuộc vận-động giải-phóng đã đâm chồi mọc rễ ở xứ này, có nhiều người trách những người đứng ra hô hào, giục ngỏ chị em, rằng sao lại cõ-động cho đàn bà bỏ gia-đình mà ra làm việc ngoài xã-hội.

Lời trách ấy thật là sai lầm... lầm vì không hiểu nghĩa cuộc vận động giải phóng của chúng tôi.

Thật nghĩa sự giải-phóng, là cho chị em chúng tôi được hưởng đủ quyền như đàn ông, khỏi bị khinh-khi, áp chế, lợi dụng, và giải thoát cho chị em lao khổ khỏi cái ách của một thiểu số người đã trông vào cõ họ. Chúng tôi chỉ ước ao có một cái xã-hội bình-đẳng, cái xã-hội không chỉ lợi cho một năm người mà hại cho phần đông.

Sự đàn bà phải bỏ gia-đình ra lo việc xã-hội, là tại vì điều-kiện kinh-tế bắt buộc. Những chị em nghèo khổ, muốn sống thì tự-nhiên phải đi làm mới có ăn.

Bởi thế, đâu không ai cõ-động, không ai khuyến khích, những chị em nghèo cũng phải bỏ gia-đình.

Đều ấy không nên trách chị em, M.T.

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, như là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của đàn-bà

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

56 12 đường Colbert (trước cửa đình Toàn-quyền)

Gia
chánh



Bánh đa lợn gân.

- 8 lượng bột năng
- 6 lượng đường (xén nửa chén ăn cơm nước
thứ chén vừa vừa)
- 1 chén nước lá dứa.
- Nửa trái dừa khô (nạo vắt nước cốt).
- 2 su củ năng ngọt (xắt nhỏ như tăm nhang).

Cách làm

Bột năng trộn chung với nước lá dứa nói trên kia và nước đường cho đều; lấy rây lọc vô soon bắt lên bếp để lửa riu riu, lấy dũa bếp khuấy cho đều, đừng để óc trâu rồi đổ nước cốt dừa vào trộn cho đều, phải xem chừng đừng cho bột chín quá. Liều vừa đừng đặc đừng lỏng như bột lấy trùng, có đặc thì thêm nước sôi, kể bỏ củ năng vào trộn cho đều đem ua, đừng để củ năng chín quá mất giòn. Lấy hộp hay là khuôn tùy ý, thoa dầu olive, đổ bột vào hộp lấy muỗn ếm xuống cho đều bằng mặt, đem hấp lại cho thiệt chín rồi đem ra để nguội sẽ trút ra cắt từng miếng vuông coi rất đẹp mà ăn ngon, và làm kỷ bằng nước chín hết đừng dùng nước sống thì để hai, ba ngày được.

Món cá chim hấp để trên salad cresson
ăn với sauce xanh.

1 con cá chim gang lớn nhỏ tùy ý, làm cá rửa sạch sẽ rồi ướp chút muối tiêu hơi sượng sượng đừng mặn lắm kể đem hấp thiệt chín để nguội, Salad cresson lật rửa kỹ bỏ vào khăn trắng dùm lại rảy cho ráo nước, đem ra để trên đĩa bàn sữa cho đều để cá chim hấp lên trên salad cresson. Lấy ít củ hành annam bỏ lá lấy củ đập dập xắt nhỏ chừng năm, sáu củ, chút persil với 1 bột gà luộc chín rồi xắt nhỏ bỏ chung vào cối đã nhỏ rồi chế một muỗng soupe dầu olive, 3 muỗng giấm, một chút muối tiêu trộn lộn cho đều rồi múc 1 muỗng rưới trên cá cho đẹp còn bao nhiêu sauce thì để ra đĩa nhỏ để chấm cá.

Marie Long

PHU NU TAN VAN

Người Thụy-diễn và
cách lựa sách

Một tờ báo mở một cuộc điều-tra ở Thụy-diễn, hỏi độc-giả rằng:

« Tại làm sao trong lúc chọn lựa sách để mà mua, anh lại mua cuốn này mà không mua cuốn khác? »

Kết-quả cuộc điều-tra như vậy:

- 30,/- vì thấy bình-phẩm trên báo.
- 8, 10,/- vì nhãn sách.
- 7,13,/- vì bạn khuyên.
- 6,91,/- vì quảng-cáo bằng vô-luyến-diện.
- 4,90,/- vì quảng-cáo.
- 3,/- vì tên tác-giả
- 2,80,/- vì xem mục-lục.
- 1,56,/- vì nghe lời người bán sách.
- 1,55,/- vì bla sách và cái tốt đẹp bề ngoài.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Pétil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM ĐỊNH

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo-nghiem thử máu, thử đái, phần nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tình

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trường dạy thi lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo,
Motocyclette Bên trường có lãnh sửa máy hơi và có
nhận lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn
sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho
xe đồ chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG dạy riêng
quí Bà, quí Cô thi lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gare Cunlac
N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON

Cochinchine

Văn-sĩ mua sách...

Văn-sĩ Kiệt, có tánh bốn chôn lăm, song được một đũa là văn-sĩ viết văn rất hay, được rất nhiều người phục.

Một hôm, văn-sĩ đến một tiệm sách để mua, nhưng trước khi mua thì hỏi chủ tiệm rằng có phải người có chơn trong hội văn-sĩ đến mua tiệm này thì được giảm giá đến phân nửa không. Người chủ tiệm trả lời « phải », thì văn-sĩ Kiệt lại hỏi men tới :

- Mà ông cũng biết tôi là văn-sĩ Kiệt chứ ?
- Dạ ! tôi thường đọc sách của ông và mến văn lăm.
- Thế thì ông không giảm giá xuống cho tôi chút nữa sao ?
- Dạ được chứ !
- À, mà ông quên rằng tôi là người năng đến mua sách tiệm này lăm. Nghĩ tình khách quen, ông phải giảm giá xuống chút nữa.
- Ông nói phải.
- Thế thì tôi mua cuốn sách này, giá hai đồng. Tôi phải trả cho ông bao nhiêu ?
- Dạ có phải trả gì đâu nữa ! Nếu tình giảm rồi thì tôi lại còn thiếu ông một cái...

Công-ty Forvil và Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm.
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

Các thứ thuốc của

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

mà người ta thường gọi là thuốc tiên :

Hộp số 1	1\$00	Thanh khí định	0\$40
Hộp số 5	1 50	Thuốc ho	0 30
Hộp số 7	1 00	Thuốc ho	0 10
Gói phát lãnh	0 10	Dầu khoa học	0 20
Khái tùy hoàn	0 30	Dầu khoa học	0 10
Bảo thai hoàn	0 70	Tiêu nhi trí bảo	0 15
Bổ trung ích khí	1 20	Hoa liêu tảo độc	2 00
Nữ phúc kim đan	1 20	Thuốc lậu số 5	1 50
Bách bổ dân bá	1 20	Thuốc lậu số 1	1 00
Điều kinh	0 70	Thuốc lậu số 7	1 00
Ngũ lao hoàn	1 50	Phụ nữ linh dược	3 00
Bồ nano	1 50	Bách giá	0 12
Thiên trụ	1 20	Chi cảm	0 05
Thanh thực	0 35		

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kinh chợ mới Saigon
và số 30 đường Roland Garros Saigon



TIÊU-THUYẾT PHỤ-NỮ

ÒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 242)

Cảnh-Du cúi đầu :

— Cám ơn bác.

— Nè minh, tôi nói có sai đâu. Minh thấy không! Bác thông vui về quá.

— Vô nhà, vô ! anh. Đi hai cháu.

Vô tới trong rồi, và đầu đẩy ngời an, bác thông bảo người nhà :

— Đưa nào coi nước ngon chằm ra đây. — Kêu cậu tư bầy, nói có bác Phán nó và hai vợ chồng anh giáo nó vô thăm.

Có tiếng dạ chườn vào trong. Bác thông lại tiếp chuyện với khách :

— May quá ! tôi đương trông anh đây. Sớm mai giờ tôi ghi đầu lăm cho xong tờ báo cáo với thừa-sai. Tôi đợi anh vôặng hỏi ý anh. May sao anh vô lại có vợ chồng thẳng giáo, vậy càng hay nữa.

— Cần gì hỏi ý tôi. Anh đặt gì là chẳng hay.

— Anh cứ tài Quan-Công khen Trương-Phi. Anh thì vậy, còn người ta có được như ý anh đâu.

Bác thông và nói và cười.

Lúc đang nói chuyện, Cảnh-Du thấy đằng sau có người bước ra. Người ấy mặt trắng trẻo, mũi cao mà nhỏ, trên sống mũi đeo cặp kiếng kẹp, tóc mây chải rẽ vận xoáy hai bên mang tang, mình mặc đồ mát bằng hàng trắng, chơn mang dép Nhựt bôn.

Bác thông thấy con chào bác phán rồi thì chỉ vợ chồng Cảnh-Du mà rằng :

— Anh hai con đó.

Bác lại nói với Cảnh-Du :

— Đây giáo, con bác à !

Hai chàng đứng dậy bắt tay. Cậu tư cúi đầu chào thím giáo,

— Ngồi con, ngồi nói chuyện với vợ chồng anh giáo con.

Bác thông lại tiếp :

— Giáo, bác có ba đứa con trai hết. Thăng lớn làm thầy thuốc ở Longxuyên, thăng thứ làm commis ở phòng nhì, thăng Hải bác đây, út, bác cưng lăm. Học...rồi thôi. Phải chờ, giáo há ! Nhà không bác gái mấy, tao cũng cùng một cảnh tình với ông, gia cháu, nên để nó ở nhà. Công việc nhà bác rộn

lăm, phải nhờ nó coi sóc.

Mỗi câu chuyện của bác thông, Cảnh-Du phải tốn một tiếng dạ.

Dứt chuyện nhà, bác thông nói chuyện nước.

— Anh Phán ! Anh phải biết dân Annam mình ưa quốc sự là gái trúng chủ ngựa của họ. Đây anh nghe thử một đoạn : « ... Các ông bỏ thăm cho chúng tôi tức là các ông vì quyền lợi của các ông. Đắc cử, chúng tôi quyết xin giảm thuế cho dân, chúng tôi quyết xin cho chức việc làng ăn lương... »

Đó là mình nói với đám hương chức làng a ! Còn đối với đám thanh niên, anh hãy nghe tôi đọc đoạn này : « ... Chúng tôi xin tận tụy vì tổ quốc, vì đồng bào, dốc lòng gắng chí, thế quyết hiến thân cho cuộc xã-hội văn-minh, cho nền tiến-bộ... »

Bác thông lại nói với Cảnh-Du :

— Minh sợ thử nhứt là tụi nhứt trình. Để rồi bác phải đích thân lên tòa báo bần bạc với họ. Minh phải lợi dụng một tờ báo nào có thế lực làm cơ quan cho mình, họ vận động cho mình. Khó a ! Chắc thế nào anh em tao cũng làm được a giáo !

Một mình bác thông vừa đánh trống vừa bát, chớ không ai dám xô xen. Ai nấy cười nói tới chiều.

Cậu tư Hải, tuy con nhà giàu, đối với Cảnh-Du không một mảy nào kiêu-căng khinh ngạo. Cảnh-Du càng nói chuyện với cậu càng yêu, càng phục cái cử chỉ hòa nhã khiêm tốn của cậu. Hai người tương đắc nhau liền hôm ấy.

Lúc lên xe ra về, cha vợ nói với chàng rể :

— Không xong con ! ba liệu khó từ nan với bác thông con quá.

Cảnh-Du thưa :

— Vậy ba quyết lẽ nào ?

— Ba còn lưỡng lự. Chừng ba nhứt quyết bề nào ba cho con hay.

— Bữa đi chơi hôm đó chỉ lợi cho Cảnh-Du một đũa là được cậu tư Hải làm bạn, mà không phải bận lòi thôi a ! bạn thiết ! !

Thiệt vậy, sau bữa đó thì, ban đầu còn thơ từ, lần lần tới lui, con đường Vinhlong-Cảnh-Du là

PHU NU TAN VAN

con đường đi chợ của hai người bạn mới. Hai người cùng ăn cùng chơi, lời luận đồng, chỗ nghỉ đứng, nên càng biết nhau càng mến mà, cái tình bè bạn hơn lên. Thiểm giáo vẫn một bụng với chồng đã rồi. Ông bà Hoàng-cảnh cũng vậy.

Mà nhằm cho ai cũng vậy, thấy con mình có bạn tốt ai chẳng bằng lòng, huống chi vợ chồng ông Hoàng-cảnh-Thanh là người biết trọng cái danh giá của con lắm.

Có một điều là không đúng như người ta tưởng bao giờ. Người ta tưởng có lẽ ông bà nhờ nhờ cậu tư Hải chứ chẳng không. Đó là cái lầm tưởng của thường tình thiên hạ. Vợ chồng ông Hoàng là người cao khiết thì có lẽ đâu vậy. Đừng nói chi của cậu tư Hải, chính tiền của con làm ra mà vợ chồng còn chẳng vì sơ sót thay. Ông thường nói: «Cái món nợ sanh thành không phải lấy tiền đền đáp cho đủ. Vì nếu lấy tiền của xóa bỏ nợ ấy được chẳng hóa ra công việc sanh con đẻ cái chỉ cũng xan bản trong một cái chủ nghĩa, một lý-trí về đồng tiền sao? Cái đạo vừa thanh cao vừa thiên, nhiên kia nở nào để cho đồng tiền làm xấu xa đi, vì đồng tiền mà nó phải mất cái tinh-thần cố-hữu

nó đi. Muốn nuôi cái tinh thần độc lập cho con không nên để cho một cái thủ đoạn hèn hạ nào ở ngoài xâm nhập vào, và nhứt thiết những cách buộc ràng bằng vật chất phải mở hết ra. Cái tình cha con mẹ con nên buộc chặt với nhau bằng cái tình cảm không thôi, cho ra vẻ cao thượng.»

Ông thì ông xử với con vậy, còn Cảnh-Du chẳng xao lãng cái hồn tinh làm con đâu.

Không xao lãng, vậy chờ thấy làm cách nào? có người hỏi vậy.

Không nên tỏ điểm lắm, cứ dựa vào cái dư luận hàng xóm đây mà làm bằng. Kể lối xóm hay nói: «của Nhà họ Hoàng khéo sanh con»; người lại nói: «Có phước thay cho ông bà Hoàng-cảnh-Thanh»; cũng có người thì: «Mình vô phước, sanh con không đẹp như con người ta». Câu sau này ám chỉ con nhà họ Hoàng vậy.

Cậu tư Hải, từ quen với Cảnh-Du, lấy nhà thầy làm nhà cậu. Cậu ăn ở thiệt tình, không tí hiềm gì cả.

— Món gì lâu dài dai vậy hả?

Người hỏi câu trên đây đã có tuổi. Râu mép nó

PHU NU TAN VAN

xụi lơ, râu cằm dài và nhọn, đầu bạc cả. Người ấy mặc áo dài. Cái khăn đóng sụp gần chấm cái chơn mày. Mắt nó đỏ gay, nó đi bê bê chỉ còn nửa bàn chơn dính trong chiếc giày làm rách thôi.

Ngó lại bộ tướng chú xã cũng không hơn gì. Nghe hỏi, chú xã xồm lên vài bước chờ gần người đi trước chú, rồi trả lời:

— Bầm cũ, nó là «bít-tết» (bistek).

— Bít-tết gì mà sống nhăn vậy? Cái quân bồi bếp nó mần nhiều nên mần không kỹ. Máu! còn máu không!! Máu đỏ lòi!!!

— Bầm, phải vậy à, cả Bít-tết phải ăn sống vậy mới bõ.

— Vậy sao!

— Dạ.

— Biết đâu. Vậy hỏi nãy tao ních vô một miếng tao trệu trạo, đó rồi nghe xả, ruột tao nòn lên. Mày biết sao vậy hông? Tao muốn làm xấu da! Mửa! Anh hương-bộ, ngồi gần tao, biểu: «Rán, nướng.»

Đó rồi anh đưa cốc rượu cho tao quắc một hơi, nó mới chịu hạ. Mà tao lại nghe sau như muốn bẻ cùn-cò. — À, còn thứ rượu nữa! Rượu gì mà lại gắt hơn rượu để mà rượu gốc này? Nước đỏ lôm. Rượu vang phải không?

— Bầm, rượu mỗ-nhác (cognac)

— Ủ, còn nữa. Rượu mỗ-nhác sao uống phải pha với nước sôi, mà nước sôi sao không nóng?

— Dạ, không phải nước sôi, nước sôi.

— À, phải rồi! Sốt nước sôi, tao thấy trong truyện nói.

Một người đầu kia đi lại hỏi:

— Bầm cả! Ủa chú xả!

— Ủa, hương giáo! Chú đi đàng kia rồi phải hông? Ông cả hỏi trả lại như vậy.

— Cả đi bên này rồi? chú hương-giáo hỏi đáp.

— Vừa mới rồi đây. Bên mấy đồng hương giáo?

Chú hương-giáo sẽ một bàn tay ra và co đi hai ngón. Chú lại hỏi:

— Còn bên này?

Ông cả đưa đủ năm ngón. Là người cười rề rồ mạnh ai nấy đi. Ông cả tiếp nói với chú xã.

— Xã, mày coi cái nhơn tinh quân ấy. Tụi nó, nó kiếm ăn đủ hai bên.

— Còn mình, thừa cả?

(còn nữa)

VIỆT - NAM CÔNG - TY BẢO - HIỂM XE HƠI

Công - ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rủi ro bồi thường mau mẫn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

Nhà hàng Bombay lớn nhứt ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

30-32, Rue Vienot, Saigon



Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ thiệt đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù tôi - tân, đầu bà nào cô nào khó tánh cách mấy cũng vừa ý.

ĐỜI CÔ ĐĂNG

(tiếp theo số 242)

Ông kéo đòn cò thật tài. Tiếng đòn đúng-dắn, véo-vắt... nỉ-non, hóa theo giọng hát châu - ngọc của cô Đăng, chưa gì mà nghe cũng mê-mẩn được.

Ông già rất đặc - ý, dường như say - mùi điệu-nghe, đầu gật-gưỡng, tay lạng - hái kéo cung đòn, xem ông giống như mấy lão tài - tử người ta họa-hình lối thập-bát thế-kỹ.

Tập xong một bài thì kể nói chuyện về điệu-nghe.

Lần lần, cô gái thông - thạo những điều mật-nhiệm trong nghề hát. Biết thêm chừng nào, cô càng kính phục thầy của cô là bậc đại tài.

Đến lúc học qua cách dặm mặt, cô Đăng thức cười lắm.

Phải biết rằng trừ cô Đăng ra, thì chẳng ai được thò tay đến cái tráp đồ nghề của ông già. Cái tráp ấy, ông cất rất trân-trọng kỹ-lưỡng trong phòng.

Mở tráp ra, liền thấy một tấm kiến choáng hết đáy nấp. Nhiều ngấn lấm, trong ấy sắp rất có thứ tự những bàn chải, những đồ chấm phấn, những dũa, những râu-ria đủ hạng, đủ màu, thêm vô-số đồ phụ-tùng, sáng-rỡ, chói - ngời, xem rất ngoạn-mục. Lại còn một dục hộp đựng phấn xám, trắng, hương, vàng, đỏ. Những cây phấn có màu xanh, nâu : đầu sấp, phấn sệt, đầu tóc già thơm tho, đủ sắc. Cả thấy xem cho kỹ chừng món cũng hết một giờ.

Lưu - Thanh đề cái tráp lên bàn mà nói cách kính-trọng rằng :

— Đây là món kỹ - niệm của vi-nhân Phê-dê-rít.

Thật, từ khi cô vào nhà Lưu-Thanh đến giờ, mới lần này cô Đăng không cần - ngôn, hỏi một cách sở-sàng, đáng trách :

— Phê-dê-rít, vua Đức-quốc phải không ?

Ông Lưu-Thanh nghe-ngào.

Song dóm lại đứa trẻ khờ, bộ thật thà, ông ta chỉ mỉm cười, lộ vẻ tội nghiệp bên khoe miệng. Ông chẳng phiền, lại giới - thiệu Phê-dê-rít là một bậc tài-tử xuất-sắc; đồng-thời và quý-hữu của ông thuở nọ.

Cô Đăng tự hỏi, vì đã lỡ lời bắt - nhả, kiếm thế nói vừa chuộc lỗi mình, vừa làm cho ông đẹp ý.

Rồi thì khởi qua học dặm mặt.

Cái tay khéo-léo của ông Lưu-Thanh tô-diêm cả mặt đẹp của cô Đăng, làm cho biến - đổi ra nhiều sắc lạ. Khi thì nét mặt của cô hiện ra đường-nhăn, xem giống hệt bà già ; khi thì con mắt hữu-duyên của cô đổi hẳn ra vẻ sầm tối, râu, hoặc hung-bạo, thất-đức. Cô Đăng ngấm mình trong kiến, lấy làm thích mà thấy sự đổi thay rất lạ. Khỏi cần học biến hóa, nội son phấn cũng đủ cho cô già ra bà lão, hoặc người đàn-bà lã-lơi, khờ-khạo, độc-ác, sang-trọng, khó cho ai rõ biết sự giả-mạo.

Mấy kiểu người trên ấy, thạo nghề rồi, muốn đổi lấy kiểu nào cũng chẳng khó. Nhiều khi, chỉ trong một cái diêm sơ - sài mà thành ra một cái dung-nghi đặc-biệt.

Tôi phiên cô Đăng. Bây giờ cô tự vẽ lấy cho mình.

Cô ráng hết sức tô - diêm ; song chỉ làm cái mặt vận-vện thấy gớm và phát tức cười. Sóng mũi trắng, gò-má lõm-dòm, sượng-sần như của kẻ mắc phong đơn ; sửa hoài mà vẫn lem-luốc mãi !

Lưu-Thanh thấy vậy mỉm cười :

— Con sấm - sửa coi giống ma - trời quá ! Tội-nghiệp thì thôi ! Bôi, vẽ lại !

Cô Đăng tức - cổ bới hết, làm lại. Chuyển này cô ta đổi phấn mốc-thích, mới thoa son lên. Song coi kỹ in là chú hề hát xiếc !

Lưu-Thanh cười ngặt ! Cô Đăng rửa mặt, không vẽ nữa, đợi qua ngày mai, nhuộm tay rồi chắc sẽ làm hay hơn.

Học trong một tháng, Lưu - Thanh mới tính cho cô Đăng thử ra trò. Vậy phải dọn dẹp trong nhà, làm ra cái rạp hát nhỏ.

Lưu-Thanh lựa bốn tuồng văn mà hay là tuồng « Ai-nữ của bà An-cơ » ; bao nhiêu ngôn bay của một cô đào thiện-nghe đều có thể trở ra hết trong lúc thủ vai ái-nữ.

Cô Đăng tấn bộ mau lắm. Giọng thanh-tao của cô càng ngày càng thêm mùi - vị, rõ - ràng. Trong mấy ngày, cô đã thuộc trọn bốn tuồng. Lưu-Thanh thấy học trò rất vừa với ý mong-mỏi của mình, thì lấy làm chắc ý cho cô sẽ được tương-lai rực-rỡ.

Lưu-Thanh đã già, không thể thủ vai tiên-tử bị-

PHU NU TAN VAN

Thu cho xứng với cô Đăng ; song, muốn cho học-trò được nhuần nhả, ông phải hát đối với cô. Giọng hát rất hay, khiến cho cô gái nghe cảm động lắm.

Cô Đăng nói :

— Chừng nào con vào rạp mà hát, cha cũng làm với con, nghe ?

Lưu-Thanh thở dài mà trả lời :

— Con tưởng chim út già không lo ở ăn, còn bay nhảy nơi ánh sáng làm chi cho bị chê cười.

Kỳ trung, ông lấy làm muốn làm tuồng với học-trò rất yêu dấu của ông, một lần mà thôi, cũng đủ toại chí.

Ông muốn, mà chính mình không dám nhận là mình muốn vậy. Càng ngày cô Đăng càng hát hay, khiến cho buổi chiều kia, ông nghe giọng thanh-thót của cô mà rơi lụy.

Hôm ấy, cô Đăng đương dạo vườn mà xem hoa. Mấy đóa hoa sắc-sảo nụ cười hình như mách cho cô biết diêm lành rằng cô sẽ được lấy-lừng thịnh-sắc.

Đã đến giờ dùng bữa chiều. Thị Nhan ra kêu cô Đăng. Cô lên lầu đợi mời ông già xuống ăn.

Vừa đến cửa phòng của Lưu-Thanh, cô thấy một người khác thường nên lên dòm cho rõ.

Đứng trước một tấm kiếng to, mình mang áo choàn, đầu bao tóc già, bên hông đeo gươm, giò mang vớ trắng, tay cặp nón tam giác.

Ông già !

Thật Lưu-Thanh mặc đồ kỳ vào, coi trẻ lại mười năm. Dong - dãi, nhẹ-nhàng, gọn-gbẽ, người múa nhảy êm-dịu coi như bay chứ không phải đi.

Lơ nhăm - nhía mình, Lưu - Thanh không dè có người coi lên.

Cô gái muốn kêu người, song cô nghĩ chẳng nên làm vậy, bèn em bước đi tuốt về phòng mình.

Cô thầm nói :

— Thật, ông già làm tuồng xem còn được lắm. Song vì sợ hư danh tiếng lâu nay, người không hát nữa mà thôi.

Đến lúc ngồi ăn, cô Đăng mới thấy rằng cô độ trúng. Sự thí-nghiệm trước tấm kiếng khi nãy, nhắc lại cái thật-sự đáng buồn, nó làm cho ông bỏ giấc điều mơ-ước.

Với con mắt chưa từng trải của cô Đăng thì Lưu-Thanh ra thủ vai còn đẹp lắm, toàn - hảo ; song Lưu-Thanh chỉ thấy mình đáng buồn cười.

Già rồi, hãy ngồi ym, nhường chỗ cho thanh-niên !

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sanh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh :

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai : 7 tới 10 giờ

Chiều : 2 tới 4 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



PHU NU TAN VAN

Già rồi, đã trải qua những ngày tốt đẹp, bây giờ chỉ chờ chun xuống mồ, biết đâu rằng sẽ bị quên biệt!

Để cho hậu-tân đưa chen, tạo thêm điều tân-ký tình-xảo.

Ông nghĩ thế, nên ông hết tiếc và tận - tâm tận-lực truyền nghề cho cô Đăng.

Trong sáu tháng, cô đã trở nên một cô đào có giá - trị: bấy giờ bao thủ vai nào cô đều làm xong cả.

Như là vai Ái-nữ của bà An - cơ, cô rên tập đủ hết ngón hay, vì theo lời Lưu - Thanh, phải tài lắm mới thủ vai ấy nổi, mà hề làm được là danh-vọng lắm vậy.

Lại-bật mùa thu đã đến. Lá vàng phay - phây rớt. Nhánh cây lác-đác rơi.

Vỏ tru lần hồi bao - phủ những chà-chôm; cái cánh rướm - rã chẳng bao lâu đã đổi ra trơ - mòi, lột-lạt.

Luân bàn với nhau lâu rồi, Lưu - Thanh với cô Đăng đồng nhứt-định dời về Ba-ri dựng thật-hành điều ước-vọng bấy lâu.

Song trước khi, Lưu - Thanh có tỏ cho cô Đăng thấy hết sự khó-khăn trong bước đầu.

Cô Đăng trả lời:

— Xin cha an lòng. Bây giờ, dầu thế nào, con cũng nhứt quyết đeo theo nghề hát. Con chỉ có một điều lo sợ, là chẳng đáng vừa với ý mong-mỏi của cha. Sự không xứng đáng làm đệ - tử của một ông thầy toàn-hảo.

Lưu - Thanh nói:

— Nếu chỉ có điều đó thì con hãy vững dạ. Cha chắc cho con lắm. Lỡ tại già này nghiêm - khắc lắm, song cha phải thú thật rằng cha không thể bắt-bẻ cách hát của con, và khán-giả họ chỉ có thể khen con mà thôi vậy.

Việc lột vật tình xong rồi, giao phần thị-Nhan thỉnh thoảng đến quét dọn trong nhà, rồi khóa cửa lại chắc chắn.

Cô Đăng để cái tráp của Phê-đê-rít trong rương ông già, và giúp ông thâu xếp quần áo.

Lưu - Thanh sầm dề cho cô Đăng dùng theo cuộc hành-trình, cho đừng ai nhìn nổi cô cụ học-sanh ở trường tư Phong-tơ-nay, như là cho được vẻ sang trọng, vì nếu chỗ tưởng của Lưu - Thanh chẳng lắm, cô sẽ dễ bước-lên địa-vị rực-rỡ.

(còn nữa)

DẦU TỪ-BI hiện Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiện con Trĩ đã được chứng tại Tòa Saigon

ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Batja:	Lưu-xiêu-Linh
Cap St Jacques:	Trần-thị-Huân
Rachgia:	Nguyễn-nợc-Thái
Thudamot:	Nguyễn-tân-Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baliu:	Đinh-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liên
Chauloc:	Tiêm-Hoa-Sanh
Cantho:	An-hà-An-quân - Võ-vân-Nhiều
Sactrang:	Trịnh-kim-Thịnh
Sadec:	Võ-thành-Linh
Longxuyen:	Đổng-thị-Dôi
Mytho:	Hà-phạm-Chất
Phonpenh:	Huỳnh-Trí, Rue Obier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Hue:	Quan-hải-Thơ-quân
Tourane:	Lê-thừa-An
Hanoi:	Nam-kỳ-Thơ-quân
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

DẠY

NỮ CÔNG HỌC ĐƯỜNG

DIRECTRICE **THANH TÂM**



Pháp văn và đủ các khoa nữ-công. Thêu máy, Táy, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đủ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng:

- ở ngoài 5\$00
- ở trong 1\$500

NE 227-229, 231, Gallieni
PRÉS GARE LOUAIN SAIGON

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiên (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ lắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

POHOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Calinal

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ ĐỔI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.



Sửa trị

Điểm trang

Sân sóc

GIÁ TÍNH NHƯ

Các thứ thuốc

dưỡng phân, crèmes,

nước thơm. Chỉ

cho những cách

giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà:

"KEVA"

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-nghành ở Saigon

40, Chasseloup-Laubat

Giấy thép nổi: 755

Ai viết thư hỏi bồn-viện sẽ gởi cho

quyền sách phở nổi về sự đẹp.

Hiệu rượu

RHUM

tốt nhất là

hiệu

Rhum Mana

Hàng **MAZET**

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 29

SAIGON

